

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀN QUÂN



Hoàn Quân

HỒ SƠ NĂNG LỰC

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2025

PHẦN I
THÔNG TIN CHUNG

HOAN QUAN

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0312104131

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 22 tháng 06 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

*90 Đường số 2 KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: *0938703007*

Email:

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: *20.000.000.000 đồng.*

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: *10.000 đồng*

Tổng số cổ phần: *2.000.000*

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: MAI THỊ HỒNG ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 082185001006

Ngày cấp: 15/10/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về
Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: 314 Lô A8, Chung cư Ehome 3, Đường Số 4, Khu phố 2, Phường
An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 314 Lô A8, Chung cư Ehome 3, Đường Số 4, Khu phố 2, Phường An
Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỜNG PHONG



Hoành Sơn

HOANGQUAN

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Mã số văn phòng đại diện: 0312104131-001

Đăng ký lần đầu, ngày 11 tháng 01 năm 2024

1. Tên văn phòng đại diện:

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN**

Tên văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên văn phòng đại diện viết tắt:

2. Địa chỉ:

60/3 Tuệ Tĩnh, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0938703007

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: MAI THỊ HỒNG ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 24/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 082185001006

Ngày cấp: 30/12/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 314, Ehome 3, Khu phố 2, Phường An Lạc, Quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 314, Ehome 3, Khu phố 2, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀN QUÂN

Mã số doanh nghiệp: 0312104131

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Đường số 2 KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình
Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Hồ Hoàng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00031789

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1607/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 24/10/2019)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀN QUÂN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0312104131

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 02/01/2013, thay đổi lần thứ 6, ngày 04/7/2018;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Mai Thị Hồng Anh**

Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 Đường số 10 Khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0906647905

Số fax: Không có

Email: Không có

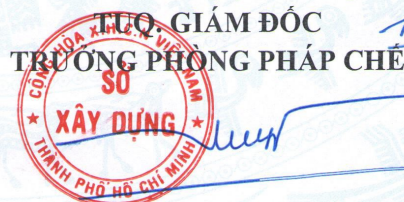
Website: Không có

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: Hạng III;
2. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (kiến trúc; kết cấu; điện; cấp - thoát nước) công trình dân dụng: Hạng III;
3. Thi công xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước; thoát nước): Hạng III;
4. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (đường bộ), hạ tầng kỹ thuật (cấp nước; thoát nước): Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 24/10/2029./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2019



Hoàng Thị Ánh Tuyết

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00031789

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2091/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 18/12/2019)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀN QUÂN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0312104131

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 02/01/2013, thay đổi lần thứ 6 ngày 04/7/2018;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Mai Thị Hồng Anh**

Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 Đường số 10 Khu dân cư Bình Hưng, Xã Bình Hưng,

Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0906647905

Số fax:

Email:

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: Hạng III;
2. Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 18/12/2029./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2019

TUQ. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Bùi Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00031789

(Ban hành kèm theo Quyết định số 439/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 22/3/2024)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀN QUÂN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0312104131

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 02/01/2013;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Mai Thị Hồng Anh**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 90 Đường số 2, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0938703007

Số fax:

Email:

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Khảo sát địa hình: Hạng III;
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - hạ tầng kỹ thuật: Hạng III;
- Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn: Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 22/3/2034./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2024

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Nguyễn Thanh Xuyên

Số: 160 /GXN-PCCC

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở;

Xét đề nghị của CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH - CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

XÁC NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0312104131, cấp ngày 26 tháng 08 năm 2022
cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở tại: E3/85H Quốc Lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện pháp luật là ông/bà: **NGUYỄN MINH VŨ**

Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

CCCD/CMND/Hộ chiếu số: 082081000490, cơ quan cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 314 Lô A8, Chung cư Ehome 3, đường số 4, Khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (theo danh mục kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Công ty CP TK XD TM Hoàn Quân;
- Cục CS PCCC&CNCH - BCA;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: VT, Đ2.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG



Đại tá Huỳnh Quang Tâm

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ
ĐƯỢC PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
(Kèm theo Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ
phòng cháy và chữa cháy số/GXN-PCCC ngày/...../2022
của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an TP. Hồ Chí Minh)

TT	Ngành, nghề được phép kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Mã ngành	Ghi chú
1	Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4321	
2	Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669	
3	Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy	7110	

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2023

Số:



494151/23

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179 Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀN QUÂN

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0312104131

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:



HOÀN QUÂN

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: -Dịch vụ tư vấn thiết kế và phác thảo công trình; - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; -Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; -Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; -Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp; -Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy lợi; -Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Tư vấn Thiết kế phòng cháy và chữa cháy - Lập dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn đấu thầu; - Lập tổng dự toán và dự toán công trình; - Thẩm tra thiết kế công trình - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy lợi; -Giám sát thi công công trình phòng cháy chữa cháy. -Giám sát công trình cấp, thoát nước -Giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Khảo sát địa hình công trình xây dựng, khảo sát địa chất công trình - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Đánh giá dự án đầu tư - Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình. - Hoạt động đo đạc bản đồ - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, bộ phận công trình - Kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. -Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy. - Giám sát thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện và công trình các loại - Thiết kế hệ thống chống sét, bảo trộm, camera; - Thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy - Tư vấn giám sát các công trình đường dây và Trạm biến áp đến 500KV - Thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV; - Tư vấn thẩm tra thiết kế - dự toán: công trình cầu, đường bộ, công trình viễn thông công nghệ thông tin, công trình xây dựng; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; - Tư vấn giám sát công trình viễn thông, công nghệ thông tin.	7110(Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
2	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, thiết bị cảnh báo giám sát, phương tiện chuyên dùng khác về bảo vệ an ninh, thi công lắp đặt, giám sát và bảo trì các phương tiện, thiết bị phòng cháy – chữa cháy; Lắp đặt đường dây thông tin liên lạc, mạng máy tính và dây cáp truyền hình; lắp đặt hệ thống cơ- điện lạnh, hệ thống điện công trình (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
3	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
4	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4632
5	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý bán vé máy bay (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; bán buôn đồ bảo hộ lao động, bu lông, dây đai các loại, đinh, ốc vít, lò so. Bán buôn bàn sắt, kệ sắt, xe kéo bằng sắt, xe đẩy bằng sắt. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	4669
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu chi tiết: sản xuất đinh vít, kẹp sắt (không hoạt động tại trụ sở)	2599
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
10	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
11	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bàn sắt, kệ sắt, xe kéo bằng sắt, xe đẩy bằng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	3290
12	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, bán buôn kim loại khác (trừ mua bán vàng miếng).	4662

CH
H
NG
DO
H

STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
14	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, bán buôn kính xây dựng, bán buôn sơn, véc ni, bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn đồ ngũ kim, bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
16	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4759
17	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni, bán lẻ kính xây dựng, bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác, bán lẻ gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh; ống, ống dẫn, vòi, cút chữ T, ống cao su	4752
18	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20	Xây dựng nhà để ở	4101
21	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).	7410
22	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23	Xây dựng nhà không để ở	4102
24	Phá dỡ	4311
25	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
28	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31	Xây dựng công trình thủy	4291
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và phát triển nông thôn, bưu chính, viễn thông – công nghệ thông tin; các công trình nguồn điện, đường dây và trạm biến áp đến 500kV	4299
33	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (Trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, máy điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
34	Thoát nước và xử lý nước thải	4370
35	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Thông tin đăng kí thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: 90 Đường số 2 KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: 0938703007 Fax: Email:
4	Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12



6	Tổng số lao động: 5
7	Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>
8	Có báo cáo tài chính hợp nhất: <i>Không</i>
9	Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh: <i>Không</i>

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY
DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN.
Địa chỉ:90 Đường số 2 KDC Bình Hưng,
Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

-.....;
- Lưu: Lê Thị Trà My.....



**TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hồ Hoàng Sơn

HOÀN QUÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN
Đ/c : Số 90 đường số 2 KDC Bình Hưng – Bình Hưng - Huyện Bình Chánh - TPHCM
Tel : 028.6680.6660 0938703007 Email : ctcphoanquan@gmail.com

GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN.
2. Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN.
3. Trụ sở chính : Số 90 Đường số 2 KDC Bình Hưng - Xã Bình Hưng - Huyện Bình Chánh - TPHCM.
Tel: 028.6680.6660 0938703007
Email: ctcphoanquan@gmail.com
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
Đăng ký lần đầu ngày 2/1/2013 được sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Đăng ký lần thứ 11 ngày 22/06/2023.
5. Mã số thuế : 0312104131.
6. Tài khoản : 044 100 064 2696 NH Vietcom bank_chi nhánh Tân Bình.
7. Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Thiết kế công trình thông tin liên lạc, Công nghệ thông tin
 - Thi công công trình thông tin liên lạc, Công nghệ thông tin.
 - Giám sát thi công công trình thông tin liên lạc.
 - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, cầu đường bộ
 - Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, cầu đường bộ
 - Giám sát thi công công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, cầu đường bộ
 - Tư vấn quản lý dự án
 - Tư vấn đấu thầu.
8. Cơ cấu tổ chức : Tổng số lao động hiện có: 25 người.
 - Trong lĩnh vực xây dựng : 13 người.
 - Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông : 10 người.
 - Cán bộ quản lý : 02 người.

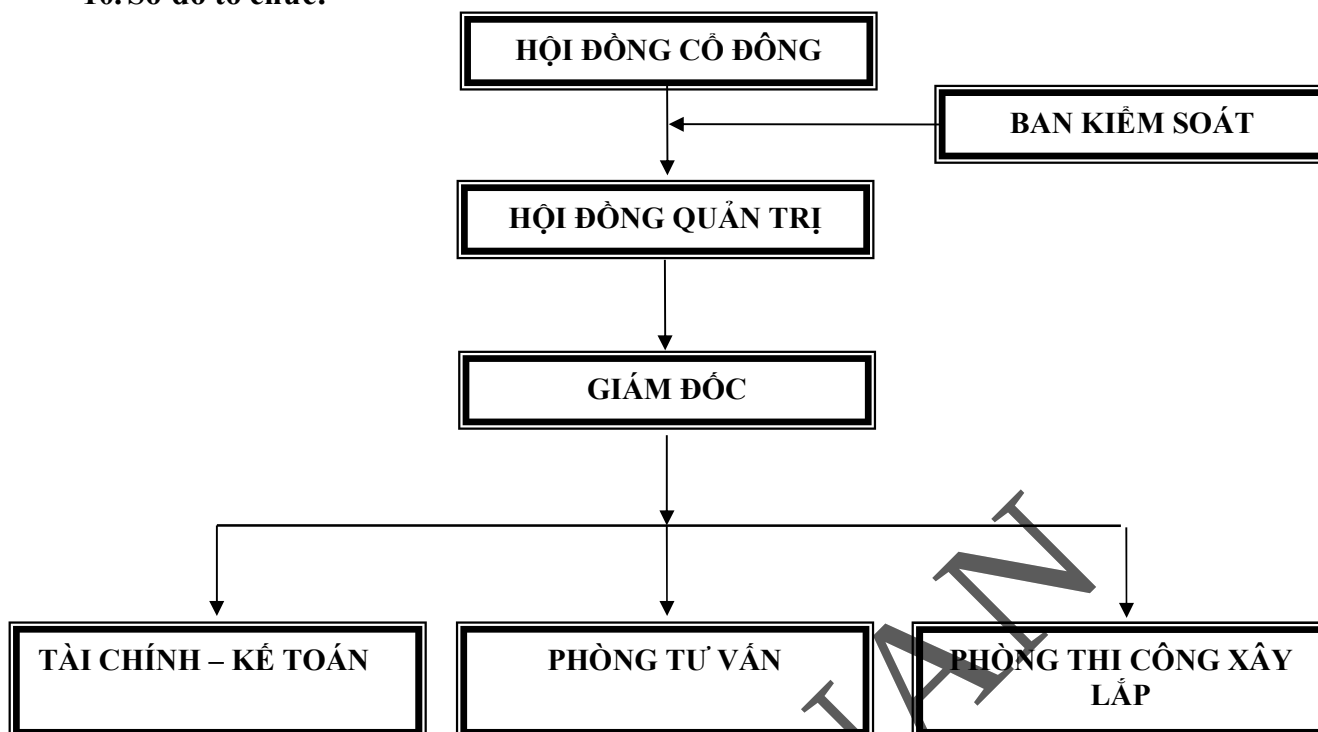
Trong đó trình độ chuyên môn:

 - Đại học : 23 người.
 - Cao đẳng : 02 người.
9. Bố trí nhân sự:

Công việc	Họ và tên	Tuổi	Năm công tác	Học vấn	Nhiệm vụ được giao	Kinh nghiệm có liên quan
Quản lý chung:						
- Tại trụ sở	Mai Thị Hồng Anh	1984	08	Cử nhân kinh tế	Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
	Mai Thị Hồng Vân	1989	05	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	Kế toán
Chuyên viên tư vấn kỹ thuật & thi công						

Lĩnh vực xây dựng	Phạm Chí Công	1981	10	Kỹ sư cầu đường	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Nguyễn Văn Khánh	1987	08	Kỹ sư cầu đường	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Nguyễn Xuân Cường	1983	10	Kỹ sư cầu đường	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Phạm Văn Lễ	1981	10	Kỹ sư cầu đường	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Nguyễn Văn Ngọc Tân	1993	04	Cử nhân cầu đường	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Phạm Tiến Dũng	1989	05	Kỹ sư Xây dựng	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Ngô Hồng Anh	1984	08	Kỹ sư xây dựng	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Hồ Trịnh Anh Quân	1983	10	Kỹ sư Xây dựng	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Lê Xuân Thật	1983	10	Kỹ sư kinh tế Xây dựng	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Nguyễn Thái Kỳ	1983	10	Kỹ sư Xây dựng	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Võ Thanh Điền	1979	15	Kỹ sư xây dựng	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Lê Thành Phát	2000	03	Kỹ sư quản lý xây dựng	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Phạm Hoàng Lộc	1994	05	Kỹ sư xây dựng	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
Lĩnh vực CNTT- Truyền thông – Điện điện tử						
	Nguyễn Duy Nhân	1981	08	Kỹ sư CNTT	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Trần Minh Nam Tư	1991	08	Kỹ sư Viễn thông	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Phan Thành Sơn	1987	06	Kỹ sư CNTT	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Đào Bá Phước	1988	10	Kỹ sư CNTT	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Nguyễn Minh Vũ	1981	08	Kỹ sư Viễn thông	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Lê Long Hải	1982	10	Kỹ sư Viễn thông	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Nguyễn Ngọc Hải Âu	1981	08	Kỹ sư Điện	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Lê Đình Khoa	1983	10	Kỹ sư Viễn thông	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Nguyễn Văn Thanh	1981	19	Kỹ sư Viễn thông	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn
	Ngô Minh Thái	1983	10	Kỹ sư CNTT	Chuyên viên tư vấn	Chuyên viên tư vấn

10. Sơ đồ tổ chức:



11. Danh mục tiêu biểu các công trình mà nhà thầu đã và đang tham gia thực hiện gần đây:

Stt	Tên công trình	Nội dung thực hiện hợp đồng	Chủ đầu tư dự án
	Dự án thực hiện năm 2019		
43	Bảo trì hệ thống báo cháy, chữa cháy” thuộc hạng mục: “Bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị kỹ thuật của Công an Quận 6	Tư vấn lập HSYC báo giá và đánh giá hồ sơ báo giá	Công an quận 6
44	Xây dựng Đề án Thúc đẩy các hoạt động kinh tế trọng tâm trên địa bàn Quận 10 phát triển bền vững	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Ủy ban nhân dân quận 10
45	Ứng dụng giải pháp Điện mặt trời nổi lưới tại tòa nhà Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Ủy ban nhân dân quận 8
46	Thi công: "Cải tạo nhà vệ sinh học sinh góc khu A và B"	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Trường Trung học phổ thông Bình Hưng Hòa
47	Thi công: "Cải tạo nhà vệ sinh học sinh góc khu A và D"	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Trường Trung học phổ thông Bình Hưng Hòa
48	Thi công “Chống thấm, chống dột, thay la phong hội trường”	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Trường Trung học phổ thông Tân Túc
49	Thi công: Làm mới nhà xe học sinh, giáo viên phía B, C giáp	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Trung học phổ thông Năng khiếu TĐTT

	hàng rào		huyện Bình Chánh
50	Thi công: “Chống lún phòng tin học khu A, chống lún sụt cống thoát nước mặt trước khu A”	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Trường Trung học phổ thông Bình Chánh
51	Thi công: Chống thấm chống dột trần hầm	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ
52	Thi công: “Chống lún hành lang khu D”	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Trường Trung học phổ thông Long Thới
53	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng cho các dự án của Công an quận 6 năm 2019	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	Công an quận 6
54	“Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin” thuộc dự toán “Lắp đặt hệ thống máy tính bảng khảo sát, lấy ý kiến hài lòng của người dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân Quận, Công an Quận và Ủy ban nhân dân 16 phường”	Tư vấn thẩm định Hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết lựa chọn nhà thầu	Ủy ban nhân dân quận 8
55	“Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin” thuộc dự toán “Lắp đặt hệ thống máy tính bảng khảo sát, lấy ý kiến hài lòng của người dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân Quận, Công an Quận và Ủy ban nhân dân 16 phường”	Tư vấn quản lý dự án	Ủy ban nhân dân quận 8
56	Mua sắm trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác chuyên môn năm 2019	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất	Công an quận 6
57	Mua sắm trang thiết bị nghiệp vụ phục vụ công tác chuyên môn năm 2019	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất	Công an quận 6
58	Sửa chữa cải tạo Trụ sở Đội Cảnh sát thi hành an ninh sự và Hỗ trợ tư pháp của Công an Quận 6 tại số 176 Văn Thân phường 7 Quận 6	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất	Công an quận 6
59	Cung cấp vật tư và thiết bị phục vụ công tác giảng dạy khoa kỹ thuật Điện - Điện tử” theo hình thức đấu thầu điện tử	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải
60	Cung cấp vật tư và thiết bị phục vụ công tác giảng dạy khoa kỹ thuật ô tô” theo hình thức đấu thầu điện tử	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải
61	Cung cấp máy in, máy scan, máy hủy giấy, màn chiếu cho các phòng khoa” theo hình thức đấu thầu điện tử	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải
62	Cung cấp thiết bị cho Đội CSGT-	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và	Công an quận 11

	TT CAQ11 phục vụ công tác	đánh giá hồ sơ đề xuất	
63	Lắp đặt khung lưới B40 tại 02 kho tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an quận	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	Công an quận Bình Tân
64	Trang bị thiết bị thiết bị máy chủ phục vụ thi trực tuyến của Trung tâm Ngoại ngữ tin học – Trường Đại học Đồng Tháp	Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Trường Đại học Đồng Tháp
65	Thực hiện giải pháp hóa đơn điện tử tại công ty và Trang bị hệ thống họp trực tuyến Conference tại công ty	Tư vấn thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hồ sơ yêu cầu và Kết quả lựa chọn nhà thầu	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
66	Ứng dụng giải pháp Điện mặt trời nổi lưới tại tòa nhà Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư vấn giám sát	Phòng kinh tế quận 8
67	Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Tài Chính Cà Mau
68	Mua sắm máy chủ và thiết bị mạng cho phòng máy chủ của Thành phố Cam Ranh	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Văn phòng HĐND và UBND Thành phố Cam Ranh
69	Cải tạo, sửa chữa Phòng làm việc Đội CSĐTTP về Ma Túy	Tư vấn lập thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công an Quận 6
70	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đội Cảnh sát hình sự	Tư vấn lập thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công an Quận 6
71	Cung cấp lắp đặt camera cho các nhóm trẻ độc lập, tư thực ở khu vực Khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh
72	Thuê dịch vụ hạ tầng Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố” năm 2019-2021	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
73	Triển khai tạo lập cơ sở dữ liệu đầu kỳ cho cơ sở dữ liệu hộ tịch tại quận 8	Tư vấn quản lý dự án	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8
74	Lắp đặt hệ thống máy tính bảng khảo sát, lấy ý kiến hài lòng của người dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân Quận, Công an Quận và Ủy ban nhân dân 16 phường	Tư vấn quản lý dự án	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8
75	Thi công “Đường Miếu”	Tư vấn giám sát	Ủy Ban Nhân Dân Xã Phú Đông
76	Thi công “Trụ sở ấp Lý Quàn 1”	Tư vấn giám sát	Ủy Ban Nhân Dân Xã Phú Đông
77	Thi công “Cầu Xóm Chòi”	Tư vấn giám sát	Ủy Ban Nhân Dân Xã Phú Đông

78	Thi công “Cầu Bông”	Tư vấn giám sát	Ủy Ban Nhân Dân Xã Phú Đông
79	Xây dựng hệ thống phát thanh truyền thanh tại xã Phú Đông	Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Ủy Ban Nhân Dân Xã Phú Đông
80	Nâng cao năng lực quản lý Container tại cảng Bến Nghé	Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư	Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Bến Nghé
81	Nâng cao năng lực quản lý Container tại cảng Bến Nghé	Tư vấn thẩm tra thiết kế thi công – tổng dự toán dự án đầu tư	Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Bến Nghé
82	Mua sắm trang thiết bị phục vụ tại phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	Tư vấn giám sát	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thủ Đức
83	Cung cấp, lắp đặt hệ thống truyền hình trực tuyến các phiên tòa	Tư vấn giám sát	Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương
	Dự án thực hiện năm 2020		
84	Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị phục vụ trung tâm quản lý, điều hành đô thị thông minh của Quận 10 Giai đoạn 1	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Văn phòng HĐND và UBND Quận 10
85	Đầu tư xây dựng hệ thống cảnh báo an ninh mạng, địa điểm số 45 - 47 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Văn phòng HĐND và UBND Quận 1
86	Trang thiết bị vận hành Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hậu Giang
87	Nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
88	Xây dựng, triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến tại Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh
89	Nâng cấp hệ thống loa phát thanh trên địa bàn xã Tân Thới Nhì	Tư vấn giám sát	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn
90	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh trên địa bàn xã Đông Thạnh	Tư vấn giám sát	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn
91	Sửa chữa trụ sở Ban dân tộc năm 2020	Tư vấn giám sát	Ban dân tộc TPHCM
92	Trang bị hệ thống phòng cháy chữa	Tư vấn giám sát	Văn phòng HĐND

	cháy trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8		và UBND quận 8
93	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Công An Phường 3	Tư vấn thiết kế và lập dự toán	Công an quận 11
94	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Công An Phường 12	Tư vấn thiết kế và lập dự toán	Công an quận 11
95	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Đội CSSPCCC&CNCH	Tư vấn thiết kế và lập dự toán	Công an quận 11
96	Sửa chữa, cải tạo trụ sở CAQ11	Tư vấn thiết kế và lập dự toán	Công an quận 11
97	Di dời hệ thống viễn thông, tin học và cơ yếu phục vụ chuyển dời nơi làm việc của Công an Quận 3	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất	Công an quận 3
98	Đầu tư trang thiết bị trụ sở Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh
99	Dịch vụ trông giữ xe không thu phí của Công an Quận Tân Phú	Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	Công an quận Tân Phú
100	Mua sắm trang thiết bị nghiệp vụ cho Đội CSGT-TT	Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	Công an quận Tân Phú
101	Mua sắm camera tại điểm tiếp dân theo đề án 68/ĐA của Công an Quận Tân Phú	Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	Công an quận Tân Phú
102	Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong trưng bày bảo tàng tại Bến Dược thuộc Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi (Giai đoạn 1)	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi
103	Mua xe ô tô phục vụ công tác chung	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre
104	Lắp đặt hệ thống camera trong khu hành chính của UBND thành phố Cam Ranh	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Văn phòng HĐND và UBND Thành phố Cam Ranh
105	Cung cấp các sản phẩm theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Điểm 3 Công văn số 210/UBND-NCPC ngày 12 tháng 02 năm 2020	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Tài Chính TPHCM
106	Phần mềm quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Nông
107	Mua máy in giấy phép lái xe bằng vật liệu PET và máy chủ lưu trữ dữ liệu và dự phòng cho hệ thống quản lý GPLX	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở giao thông vận tải Trà Vinh

108	Xây dựng phần mềm phục vụ công tác Số hóa, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bến Tre	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bến Tre
109	In ấn tài liệu tuyên truyền năm 2020 của Ban An toàn giao thông thành phố	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Ban an toàn giao thông TPHCM
110	Đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phát triển chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1)	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Thông tin truyền thông tỉnh Bến Tre
111	Nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo qui định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
112	Nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin (giai đoạn 5)	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Công ty TNHH một thành viên Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung
113	Sửa chữa cải tạo phòng thu, pha của kênh FM Kinh tế	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Đài Tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
114	Mua sắm thiết bị kỹ thuật năm 2020	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Đài Tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
115	Trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8
116	Đường Bà Tiên 2 (Đoạn 2)	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Ủy ban nhân dân xã Phú Đông
117	Đường Cây Mai	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Ủy ban nhân dân xã Phú Đông
118	Lắp đặt bổ sung khung lưới B40 tại 2 kho tạm giữ PTVPHC	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Công an quận Bình Tân
119	Sửa chữa, nâng nền bếp ăn tập thể Công an Quận	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Công an quận Bình Tân
120	Nâng nền, sơn tường, ốp gạch, lát gạch, thay thiết bị điện đội XDPT	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Công an quận Bình Tân
121	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống camera do UBND quận đầu tư, di dời tuyến cáp quang do ảnh hưởng dự án và kết nối chia sẻ dữ liệu camera giám sát trên địa bàn quận	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Công an quận Bình Tân
122	Mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn nguồn kinh phí thường xuyên Bộ Công an cấp	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Công an quận Bình Tân

	năm 2020		
123	Mua sắm 09 thiết bị đầu cuối vô tuyến trunking Tetra cầm tay và 01 Camera đeo áo quan sát hiện trường cho Đội CSGT, TT	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Công an quận Bình Tân
124	Cung cấp vật tư và thiết bị phục vụ công tác giảng dạy khoa kỹ thuật Điện - Điện tử	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng giao thông vận tải
126	Cung cấp vật tư phục vụ công tác giảng dạy và bảo dưỡng, sửa chữa mô hình, thiết bị của Khoa Kỹ thuật ô tô	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng giao thông vận tải
127	Mua sắm máy chiếu	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng giao thông vận tải
128	Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe, cơ sở 3	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng giao thông vận tải
129	Trang bị phần mềm và thiết bị phục vụ công tác giảng dạy tại Khoa Kinh tế	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng giao thông vận tải
130	Trang bị hệ thống máy bơm cứu hỏa phục vụ công tác PCCC tại trung tâm ĐT & SHLX	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng giao thông vận tải
	Dự án thực hiện năm 2021		
131	Xây dựng và triển khai hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám, chữa bệnh	Tư vấn thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán	Sở Y tế Trà Vinh
132	Xây dựng Hệ thống truyền hình trực tuyến phục vụ hội nghị tỉnh tại điểm cầu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
133	Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp tỉnh, tích hợp thông tin thuế, bảo hiểm xã hội phục vụ lãnh đạo UBND tỉnh	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
134	Hệ thống phần mềm số hóa văn bản, tài liệu và tạo lập Cơ sở dữ liệu	Tư vấn thẩm tra Đề cương và dự toán chi tiết	Văn phòng HĐND và UBND Huyện Đăk Song
135	Nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh đến cấp xã	Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hậu Giang
136	Chăm sóc cây, cỏ, hoa kiểng tại cơ sở 3 của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng giao thông vận tải
137	Trang thiết bị vi tính, máy tính xách tay, máy hủy giấy phục vụ công tác và giảng dạy tại các Phòng, Khoa	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng giao thông vận tải

138	Trang bị máy chiếu, màn chiếu, màn hình, máy chụp hình và máy bộ đàm phục vụ công tác giảng dạy tại Trường Cao đẳng GTVT	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Trường Cao đẳng giao thông vận tải
139	Xây dựng hệ thống chẩn đoán từ xa (Telemedicine)	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Y tế Trà Vinh
140	Phát triển công tích hợp dữ liệu ngành y tế tích hợp khả năng phân tích, dự báo	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Y tế Trà Vinh
141	Xây dựng và triển khai hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám chữa bệnh	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	Sở Y tế Trà Vinh
142	Sửa chữa, cải tạo công trình lầu 5&6 Tòa nhà Hội sở tại số 2C Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương
143	Thuê bảo trì phần mềm Trang tin Điện tử Đảng bộ thành phố	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Ban tuyên giáo thành ủy TPHCM
144	Thuê hỗ trợ vận hành duy trì hệ thống Trang tin Điện tử Đảng bộ thành phố giai đoạn 2021 - 2023	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Ban tuyên giáo thành ủy TPHCM
145	Thuê dịch vụ phục vụ hệ thống thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	Cảng vụ đường thủy nội địa TPHCM
146	Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy chữa cháy của Công an quận	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT	Công an quận Bình Tân
147	Mở rộng, nâng cấp Hệ thống phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, từ UBND tỉnh đến cấp phòng, ban, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh; cấp xã, phường của UBND các huyện, thành phố	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
148	Thuê triển khai trung tâm giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bến Tre	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Sở Thông tin và Truyền thông Bến Tre
149	Trung tâm điều hành giáo dục thông minh năm 2021	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre
150	Thư viện số tập trung, kho tài liệu sách và các giải pháp phát triển học liệu điện tử năm 2021	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre

151	Chữ ký số cán bộ phòng, Sở; Ban Giám hiệu, giáo viên để ký học bạ, sổ điểm điện tử... năm 2021	Tư vấn thẩm tra Đề cương và Dự toán chi tiết	Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre
152	Bổ sung năng lực hạ tầng CNTT cho Trung tâm dữ liệu	Tư vấn thẩm tra Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi	Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung
153	Sửa chữa, cải tạo trường Trung học cơ sở Ngô Chí Quốc, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức)	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSĐT xây lắp	Trung học cơ sở Ngô Chí Quốc
154	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Linh Trung, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức)	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSĐT xây lắp	Trường Mầm non Linh Trung
	Dự án thực hiện năm 2022		
155	Đầu tư xây dựng hạ tầng Trung tâm dữ liệu SCTV	Tư vấn thẩm tra thiết kế thi công và dự toán	Công ty TNHH Truyền Hình Cáp Saigontourist
156	Chuyển đổi số hoạt động cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi
157	Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	Tư vấn thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai
158	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư vấn Thẩm tra báo cáo kinh tế – kỹ thuật	Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 10
159	Mở rộng, nâng cấp Hệ thống phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, từ UBND tỉnh đến cấp phòng, ban, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh; cấp xã, phường của UBND các huyện, thành phố	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
160	Trang cấp thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của đại biểu HĐND thành phố Khóa X theo Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
161	Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, đường giao thông, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước sinh hoạt) giai đoạn 2a và giai đoạn 4. Dự án: Chinh trang đô thị và cải	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả đấu thầu xây lắp qua mạng	Công ty cổ phần đầu tư CADIF

	thiện môi trường sống tại thị trấn Cờ Đỏ		
162	Thi công xây lắp công trình: Nhà phố liên kế Lô 8a, 8b, 8d, 13a, 13b thuộc dự án Khu đô thị mới huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả đấu thầu xây lắp qua mạng	Công ty cổ phần đầu tư CADIF
163	Thi công xây dựng hạng mục: đường giao thông, cây xanh-vĩa hè, hệ thống thoát nước và chiếu sáng (gói số 05) thuộc Công trình: Nâng cấp cải tạo đường Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả đấu thầu xây lắp qua mạng	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Bình Thủy
164	Xây dựng báo điện tử Hậu Giang tích hợp đa phương tiện	Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Báo Hậu Giang
165	Hệ thống kiểm soát vào/ra tại Cổng của CATP (giai đoạn 1)	Thẩm tra Đề cương và dự toán chi tiết	CA.TPHCM
166	Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Sóc Trăng; Cổng dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh; số hóa dữ liệu Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Sóc Trăng	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	Sở TTTT tỉnh Sóc Trăng
167	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Bến Tre	Thẩm tra Đề cương và dự toán chi tiết	Sở Tài Chính Bến Tre
168	Chuyển đổi số hoạt động cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Thẩm tra thiết kế thi công và dự toán	Sở TTTT tỉnh Quảng Ngãi
169	Trang bị, nâng cấp hệ thống mạng toàn Học viện (giai đoạn 2)	Thẩm tra Đề cương và dự toán chi tiết	Học viện Chính trị khu vực II
170	Bổ sung năng lực hạ tầng CNTT cho Trung tâm dữ liệu (Năm 2022)	Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công ty TNHH một thành viên Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung
171	Nâng cấp, triển khai hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh và hệ thống ký số tập trung	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở TTTT tỉnh Quảng Nam
172	Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở TTTT tỉnh Quảng Nam
173	Hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	Công an tỉnh Quảng Nam
174	Xây dựng hạ tầng mạng phục vụ hệ thống bệnh án điện tử của bệnh	Tư vấn giám sát	Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Ba Tri

	viện Đa Khoa Khu vực Ba Tri		
175	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng mạng cho Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn giám sát	Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh
176	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống trường quay của Tổng Công ty truyền hình cáp Việt Nam tại TPHCM	Tư vấn giám sát	Tổng Công ty truyền hình cáp Việt Nam
	Dự án thực hiện năm 2023		
175	Đầu tư xây dựng Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long theo quy hoạch xây dựng Viện, giai đoạn 2021-2025	Tư vấn lập hồ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long
176	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống lúa xuất khẩu	Tư vấn lập hồ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long
177	Biệt thự đơn lập 1A (Lô F1) và 7B (Lô B9); Công trình khu nhà ở và công viên văn hóa thể thao phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận
178	Cải tạo hạ tầng kiến trúc trụ sở Agribank Chi nhánh Đông Thành Phố Hồ Chí Minh	Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh Đông TP. Hồ Chí Minh
179	Đầu tư mua sắm phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác quản lý xuất, nhập cảnh	Thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Công an Thành phố Hồ Chí Minh
180	Số hóa hồ sơ thẩm duyệt về PCCC và xây dựng kho lưu trữ điện tử hồ sơ thẩm duyệt về PCCC (giai đoạn 2)	Tư vấn thẩm tra đề cương và dự toán chi tiết	Công an Thành phố Hồ Chí Minh
181	Dự án Xây dựng hệ thống quản lý điều hành đô thị thông minh thành phố Vũng Tàu	Tư vấn thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi	Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 thành phố Vũng Tàu
182	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án “Xây dựng Quận 10 trở thành đô thị thông minh, giai đoạn 2020 – 2025” và chương trình Chuyển đổi số Quận 10	Tư vấn Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
183	Hệ thống quản lý, xác thực văn bằng chứng chỉ; nhập dữ liệu số	Tư vấn quản lý dự án	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre

	hóa văn bằng chứng chỉ thi tốt nghiệp THPT; nhập dữ liệu số hóa văn bằng chứng chỉ xét tốt nghiệp THCS		
184	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục và đào tạo (thu thập, tích hợp, chia sẻ, liên thông dữ liệu; lưu trữ, thống kê dữ liệu; hỗ trợ xác thực đăng nhập 1 lần – SSO); kết nối với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tư vấn quản lý dự án	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre
185	Hệ thống hỗ trợ tổ chức các kỳ thi tuyển sinh 10, thi học sinh giỏi các cấp	Tư vấn quản lý dự án	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre
186	Mở rộng và nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử Sở liên thông cổng thông tin Phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc	Tư vấn quản lý dự án	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre
187	Dự án Xây dựng hệ thống quản lý điều hành đô thị thông minh thành phố Vũng Tàu	Tư vấn thẩm tra thiết kế chi tiết và Dự toán	Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 thành phố Vũng Tàu
188	Thuê hệ thống thông tin hỗ trợ điều phối cấp cứu giai đoạn 1 Giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	Trung tâm cấp cứu 115
189	Xây dựng các ứng dụng GIS phục vụ tác nghiệp	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết”	Phòng Khoa học và Công nghệ thành phố Thủ Đức
190	Xây dựng các nền tảng phục vụ cập nhật, chia sẻ dữ liệu GIS giữa các phòng ban, đơn vị	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết”	Phòng Khoa học và Công nghệ thành phố Thủ Đức
191	Mua 01 máy photocopy chuyên dùng	tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Văn Phòng Tỉnh ủy Bà Rịa- Vũng Tàu
192	Chuyển đổi số phục vụ nâng cao năng lực tác nghiệp, quản lý điều hành tại Trung tâm Báo chí Thành phố	Tư vấn thẩm định E-HSMT và Kết quả lựa chọn nhà thầu	Trung Tâm Báo Chí Thành Phố Hồ Chí Minh
193	Trang bị một số ứng dụng công nghệ thông tin cho Tổng Công ty	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV
194	Sửa chữa 02 xe nâng Isuzu BKS: 51B-0205; 51B-0188 và 04 xe mô tô BKS: 51A1-0386; 51A1-0561;	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	Công an TP Thủ Đức

	51A1-0334; 59A1-002.71		
195	Sửa chữa 03 xe nước chữa cháy MAN BKS: 50CD - 00020; 50CD-00124; và Isuzu Dol BKS: 50CD-00071	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	Công an TP Thủ Đức
196	Lắp đặt hệ thống camera phòng họp ở các tầng, các khu phòng họp, trong và ngoài khuôn viên Trụ sở, Hội trường lớn của Ủy ban nhân dân tỉnh	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả LCNT	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
197	Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác cho chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả LCNT	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
198	Sửa chữa trang bị trang âm, cách âm cho phòng studio	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
199	Triển khai thực hiện cung cấp thông tin dạng Media trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh và các kênh thông tin của Cổng trên nền tảng mạng xã hội	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
200	Trung cầu giám định chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm cho Đội CSĐTTP về KT&CV	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	Công an quận 12
201	Mua sắm tài sản theo Đề án năm 2023	Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
202	cải tạo và nâng cấp hạ tầng mạng LAN	Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
203	Thuê giải pháp quản lý Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Tư vấn thẩm tra Kế hoạch thuê	Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh Bến Tre
204	Xây dựng website Thông tin và Dịch vụ của Khu Công nghệ cao	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh
205	Hệ thống kiểm soát an ninh công nghệ cao cho 03 Trạm Kiểm soát Biên phòng	Tư vấn thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang
206	Xây dựng hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi
207	Sửa chữa hệ thống khuếch đại công suất vệ tinh	Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố

208	Thuê dịch vụ giám sát an ninh mạng tại trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Tư vấn thẩm tra Kế hoạch thuê	Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh Ninh Thuận
209	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (Trục LGSP)	Tư vấn thẩm tra đề cương và dự toán chi tiết	Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh Ninh Thuận
210	Xây dựng Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận	Tư vấn thẩm tra đề cương và dự toán chi tiết	Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh Ninh Thuận
211	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực	Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	Văn phòng UBND tỉnh Bến Tre
212	Mở rộng, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh	Tư vấn thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật	Văn phòng UBND tỉnh Bến Tre
213	Đầu tư Trang thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất chương trình, quản lý, lưu trữ, phát sóng truyền hình của Đài Phát thanh truyền hình Kiên Giang	Thẩm tra thiết kế chi tiết + dự toán	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang
214	Xây dựng hệ thống tổng đài tự động phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công tỉnh Kiên Giang	Thẩm tra thiết kế chi tiết + dự toán	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang
215	Đầu tư hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) thành phố Cần Thơ giai đoạn 1 (Triển khai các hạng mục như Tủ tín hiệu, đèn tín hiệu, Camera quan sát (CCTV), Hệ thống dò xe (VDS) và Trung tâm điều khiển)	Thẩm tra thiết kế chi tiết + dự toán	Sở Giao thông vận tải TP.Cần Thơ
216	Hệ thống nền tảng Nông nghiệp số	Tư vấn Lập nhiệm vụ, khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Chi cục Thủy lợi tỉnh Đồng Tháp
217	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án “Xây dựng Quận 10 trở thành đô thị thông minh, giai đoạn 2020 – 2025” và chương trình Chuyển đổi số Quận 10	Tư vấn Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 10
218	Triển khai thực hiện việc cung cấp thông tin dạng Media trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và các kênh thông tin của Cổng trên nền tảng mạng xã hội	Tư vấn giám sát thi công	Văn phòng UBND tỉnh Bến Tre

219	Mua máy móc, thiết bị của Văn phòng Đăng ký đất đai	Tư vấn giám sát	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bến Tre
	Dự án thực hiện năm 2024		
220	Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ, an ninh thông tin phục vụ Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền điện tử thành phố	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh
221	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin để triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bến Tre	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
222	Mở rộng, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh	Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm thiết bị	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
223	Hệ thống các thiết bị phục vụ cho đô thị thông minh	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (gói thầu thiết bị, xây lắp và quản lý dự án)	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hậu Giang
224	Xây dựng và duy trì hoạt động Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC)	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu “Gói thầu số 05: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 08”	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng
225	Xây dựng hệ thống giám sát khai thác tài nguyên cát trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Tư vấn Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu hạng mục thiết bị (gói thầu số 04), Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thuê kênh truyền (gói thầu số 03)	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng
226	Nâng cấp hệ thống máy chủ đồng hồ nước thông minh	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV
227	Trang bị bổ sung cho hệ thống máy chủ firewall Tổng Công ty	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV
228	Trang bị hệ thống quản lý và giám sát tổng thể hệ thống cấp nước	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV
229	Trang bị giải pháp sao lưu và phục hồi dữ liệu để phòng chống ransomware	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV
230	Đầu tư hệ thống Trung tâm dữ liệu dự phòng cho QTSC-iDC	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết	Công ty TNHH một thành viên Phát triển

		quả lựa chọn nhà thầu	Công viên phần mềm Quang Trung
231	Hệ thống các thiết bị phục vụ cho đô thị thông minh	Tư vấn thẩm tra thiết kế thi công và dự toán	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hậu Giang
232	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Nai	Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Nai
233	Xây dựng đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Thẩm tra thiết kế chi tiết và tổng dự toán	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi
234	Thuê phần mềm quản lý khám, chữa bệnh - Hệ thống thông tin Bệnh Viện (HIS)	Thẩm tra kế hoạch thuê	Bệnh viện Nguyễn Trãi
235	Thuê hệ thống thông tin hỗ trợ điều phối cấp cứu giai đoạn 1 Giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án	Thẩm tra kế hoạch thuê	Trung tâm cấp cứu 115
236	Đầu tư hệ thống Trung tâm dữ liệu dự phòng cho QTSC-IDC	Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Công ty TNHH một thành viên Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung
237	Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06)	Tư vấn thẩm tra Tính hiệu quả và khả thi của dự án	Công an tỉnh Sóc Trăng
238	Đầu tư chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh không dây từ công nghệ FM sang công nghệ thông tin Viễn Thông (3G/4G)	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh
239	Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống loa trên địa bàn xã Tam Thôn Hiệp	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Ủy ban nhân dân xã Tam Thôn Hiệp
240	Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống loa trên địa bàn xã	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn
241	Thay mới cụm loa Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Ủy ban nhân dân xã Long Hòa
242	Số hóa 3D khu tháp và các hiện vật phục vụ quảng bá Mỹ Sơn	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Ban quản lý Di sản Văn hóa Mỹ Sơn
242	Xây dựng phòng máy tính 300 chỗ tại Giảng đường A và B Khu giải phẫu	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
243	Nâng cấp cải tạo Phòng máy tính 3B	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

244	Triển khai hệ thống ERP phục vụ quản trị đại học tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025	Tư vấn thẩm tra báo cáo đề xuất chủ trương dự án	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
245	Nâng cấp, cải tạo sân bóng đá Cung Lao động Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Cung Văn hóa Lao động Thành phố Hồ Chí Minh
246	Xây dựng hệ thống mạng cáp quang kết nối các trạm mới năm 2023	Giám sát thi công	Công ty Công nghệ thông tin Điện lực TP.HCM
247	Hệ thống quản lý hạ tầng công nghệ thông tin	Tư vấn giám sát	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV
248	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải theo Đề án 03/ĐA-UBND	Tư vấn giám sát	Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng
249	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống camera giám sát tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn giám sát thi công lắp đặt thiết bị	Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
250	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống camera giám sát tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực I thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn giám sát thi công lắp đặt thiết bị	Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
251	Cải tạo tường rào, nâng cấp nền sân quanh hồ bơi thuộc Cung văn hóa lao động thành phố	Tư vấn Quản lý dự án	Cung Văn hóa Lao động Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN II
PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường **ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành *Tài nguyên nhân lực và Thương mại liên lạc*
hạng *B. Khá* năm tốt nghiệp *2008*
và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Kỹ thuật vận tải

cho *Nguyễn Minh Vũ*
sinh ngày *03/01/1981* tại *Tiền Giang*
Hà Nội ngày *01* tháng *01* năm *2008*

Hiệu trưởng
Khoa trưởng

Số hiệu bằng
A. 0169600

Số vào sổ
40.61

Chữ ký của người được cấp bằng

Chữ ký của người được cấp bằng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU**

Chứng nhân: Ông (Bà) *Nguyễn Minh Vũ*
Ngày sinh: *03/01/1981* Quê quán: *Tiền Giang*
Số CMND/Thẻ căn cước/Số hồ chiếu: *081081004490*

Đã được cấp

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Lĩnh vực:
1. Xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn
2. Tư vấn

Thời hạn sử dụng: 05 năm, kể từ ngày *23 tháng 9 năm 2020*
(Quyết định số *1700/QĐ-QĐĐT* ngày *13 tháng 9 năm 2020* của Cục trưởng Cục QLĐT)

Đã hết hạn: *23 tháng 9 năm 2020*

Số: *C01.24.14673*
Cấp lần đầu ngày *23 tháng 9 năm 2020*

Chức TRƯỞNG CỤC QLĐT

Nguyễn Đăng Trương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Chứng nhận: Ông (Bà) Mai Thị Hồng Anh
Ngày sinh: 24/08/1985 Quê quán: Tiền Giang
Số CMND/Thẻ căn cước/Số hộ chiếu: 082185001006

Đã được cấp

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU
Lĩnh vực:
1. Xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn
2. Tư vấn

Thời hạn sử dụng: 05 năm, kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2023
(Quyết định số 44 /QĐ-QLĐT ngày 12 tháng 01 năm 2023
của Cục trưởng Cục QLĐT)

Số: C01.32.17523
Cấp lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2023

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2023
CỤC TRƯỞNG CỤC QLĐT
Trần Hữu Hùng
Trần Hữu Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường **ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĂN LANG** cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành **KINH DOANH THƯƠNG NGHIỆP & DỊCH VỤ**
hạng **TB Khá** năm tốt nghiệp **2007**
và công nhận danh hiệu

CỬ NHÂN KINH TẾ

cho Mai Thị Hồng Anh
sinh ngày 24/08/1985 tại TIỀN GIANG
TP. HCM ngày 30 tháng 7 năm 2007

Hiệu trưởng **ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĂN LANG** *TS Nguyễn Văn Hùng*
Khoa trưởng *Nguyễn Đình Phương*

Số hiệu bằng A 0853135 Số vào sổ 14455
Chữ ký của người được cấp bằng

Số: 48-2020/HĐTV-HQ

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

**Thực hiện gói thầu Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu
gói thầu: Xây dựng phần mềm phục vụ công tác Số hóa, chuẩn hóa
cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bến Tre**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng hai bên,

Hôm nay, ngày 10 tháng 9 năm 2020, chúng tôi gồm:

BÊN A: SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẾN TRE

Địa chỉ giao dịch : Số 6, Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Đại diện ký : **Ông Lê Văn Nhiên** Chức vụ: Phó Giám đốc
(Theo Ủy quyền số 898/GUQ-SKHĐT ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Điện thoại : 0275 3.822 148

Fax : 0275 3.825 543

Tài khoản : 9527.2.1009391

Tại ngân hàng : Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre

Mã số thuế : 1300243661

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀN QUÂN**

Địa chỉ giao dịch : Số E3/85H Quốc Lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TPHCM

Đại diện là: **Bà Mai Thị Hồng Anh**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại 028 6680.6660
Tài khoản 224180700626688
Tại ngân hàng NH Eximbank, PGD Bình Chánh, TP.HCM
Mã số thuế 0312104131

Hai bên cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận và tiến hành ký kết hợp đồng với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên B thực hiện theo yêu cầu của bên A các công việc sau:

- Lập hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn hồ sơ dự thầu phù hợp với nội dung, quy mô gói thầu và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Đánh giá Hồ sơ dự thầu, báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu cho bên A.
- Thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng quy trình quy định của pháp luật.

Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật công việc tư vấn đấu thầu do Bên B thực hiện phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bên A theo đúng quy trình, quy định hiện hành tại Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội khóa XIII, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Thời gian và loại hợp đồng

1. Thời gian: Tổng thời gian thực hiện hợp đồng 60 ngày, bên B phải giao bên A (Hồ sơ mời thầu, Báo cáo đánh giá E – Hồ sơ đề xuất kỹ thuật, Báo cáo đánh giá E – Hồ sơ đề xuất tài chính).

2. Hình thức hợp đồng: trọn gói

Điều 3. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Tổng giá trị hợp đồng (sau thuế): 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

3. Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên B với số tiền: 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) trong vòng 90 ngày sau khi báo cáo đánh giá kết quả hồ sơ dự thầu được phê duyệt. Hồ sơ kèm theo: Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính do Bên B xuất cho Bên A.

Điều 4. Trách nhiệm của các Bên

1. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện các dịch vụ cho Bên A theo đúng nội dung đã nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

- Cung cấp đầy đủ cho Bên A hồ sơ thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính sau khi kết thúc hợp đồng.

2. Trách nhiệm của Bên A

- Cung cấp các nội dung, thông tin cần thiết cho đơn vị tư vấn.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B với số tiền tại Điều 4 của hợp đồng.

Điều 5. Điều khoản chung

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, mọi sửa đổi bổ sung vào nội dung hợp đồng chỉ có giá trị khi có thỏa thuận bằng văn bản chính thức giữa hai bên.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có phát sinh tranh chấp hai bên cùng bàn bạc thỏa thuận trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi.

- Hợp đồng này được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản.

Sau khi hai bên đã thực hiện xong trách nhiệm của mình thì hợp đồng xem như được thanh lý./.



Mai Thị Hồng Anh



Lê Văn Nhiên

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀN QUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48-2020/NTTLTV-HQ

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ Hợp đồng số **48-2020/HĐTV-HQ** ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre và Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Hoàn Quân,

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, chúng tôi gồm có:

BÊN A: SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẾN TRE

Địa chỉ giao dịch : Số 6, Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Đại diện ký : **Ông Lê Văn Nhiên** Chức vụ: Phó Giám đốc
(Theo Ủy quyền số 898/GUQ-SKHĐT ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Điện thoại : 0275 3.822 148 Fax : 0275 3.825 543

Tài khoản : 9527.2.1009391

Tại ngân hàng : Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre

Mã số thuế : 1300243661

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
HOÀN QUÂN**

Địa chỉ giao dịch: Số E3/85H Quốc Lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TPHCM

Đại diện là: **Bà Mai Thị Hồng Anh** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại 028 6680.6660

Tài khoản 224180700626688

Tại ngân hàng NH Eximbank, PGD Bình Chánh, TP.HCM

Mã số thuế 0312104131

Sau khi xem xét những nội dung công việc được thực hiện và hoàn thành trong các điều khoản của Hợp đồng số 48-2020/HĐTV-HQ ngày 10 tháng 9 năm 2020, hai bên cùng thống nhất nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng với nội dung cụ thể như sau:

1. Công việc hoàn thành

- Bên B đã thực hiện hoàn tất những nội dung công việc được nêu trong Hợp đồng 48-2020/HĐTV-HQ ngày 10 tháng 9 năm 2020.

- Bên B đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện được nêu trong Hợp đồng số 48-2020/HĐTV-HQ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre và Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Hoàn Quân.

2. Kinh phí

Tổng giá trị thanh lý hợp đồng: **16.000.000 đồng** (mười sáu triệu đồng).

Bên A phải thanh toán cho Bên B số tiền là: **16.000.000 đồng** (mười sáu triệu đồng) trong vòng 90 ngày. Hồ sơ kèm theo: Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính do Bên B xuất cho Bên A.

3. Đánh giá thực hiện: Bên B đã hoàn thành những công việc đã được thỏa thuận trong Hợp đồng đạt chất lượng.

Biên bản thanh lý Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản và Bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Mai Thị Hồng Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B



Lê Văn Nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Trà Vinh, ngày 15 tháng 06 năm 2021

Hợp đồng số: 34-2021/HĐTV-HQ

Gói thầu: Gói thầu số 06 Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT (gói thầu số 04) và Gói thầu số 07: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT (gói thầu số 05).

Thuộc dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám chữa bệnh.

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng và triển khai hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-SYT ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán, thuộc dự án Xây dựng và triển khai hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng và triển khai hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám chữa bệnh;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày 15 tháng 06 năm 2021 giữa Sở Y tế Trà Vinh và Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàn Quân;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-SYT và Quyết định số 616/QĐ-SYT ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Sở Y tế Trà Vinh về chỉ định thầu đơn vị thực hiện "Gói thầu số 06 Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT (gói thầu số 04) và Gói thầu số 07: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT (gói thầu số 05)" thuộc dự án

"Xây dựng và triển khai hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám chữa bệnh".

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A):

- Tên chủ đầu tư: **SỞ Y TẾ TRÀ VINH**
- Đại diện: **Ông Trần Đắc Thanh** Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Y tế, Trưởng ban
- Địa chỉ: Số 16A, Nguyễn Thái Học, phường 1, Tp.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 02943.862399
- Fax: 02943.864225
- Số tài khoản: 9552.2.7775319; tại: Kho bạc nhà nước Trà Vinh

2. Nhà thầu (gọi tắt là Bên B):

- Tên nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN**
- Đại diện: **Bà Mai Thị Hồng Anh** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: Số E3/85H Quốc Lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP.HCM
- Điện thoại: (028).6680.6660
- Số tài khoản: 044 100 064 2696 Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Tân Bình – TPHCM (Mã ngân hàng: 79203010).
- Mã số thuế: 0312104131

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau :

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục 1 “Điều khoản tham chiếu”.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt chỉ định thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung (**ĐKC**), điều kiện cụ thể (**ĐKCT**);
6. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự để thực hiện dịch vụ;
3. Bàn giao đầy đủ sản phẩm tư vấn cho chủ đầu tư trong thời hạn hợp đồng;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **81.420.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi một triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng). Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.
2. Thời hạn thanh toán: Thời hạn thanh toán nêu tại Điều 5 **ĐKCT**
3. Phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 **ĐKCT**

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

60 ngày (Không bao gồm thời gian phát hành hồ sơ mời thầu, thời gian thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu).

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 (tám) bộ, chủ đầu tư giữ 06 (sáu) bộ, nhà thầu giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Thị Hồng Anh

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ,
TRƯỞNG BAN**



Trần Đắc Thanh

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Tên gói thầu: “Gói thầu số 06 Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT (gói thầu số 04) và Gói thầu số 07: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT (gói thầu số 05)”.
2. Tên dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám chữa bệnh.
3. Mục tiêu thực hiện dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống bệnh án điện tử, thông tin cận lâm sàng PACS, LIS trong các cơ sở khám chữa bệnh
4. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Gói thầu số 05: Mua sắm, lắp đặt, cài đặt hệ thống PACS”.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:
 - Lập Hồ sơ mời thầu và trình chủ đầu tư phê duyệt.
 - Lập báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu và trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
2. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
3. Tên cơ quan thực hiện: Sở Y tế Trà Vinh.
4. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2021-2023.
5. Nhiệm vụ của nhà thầu:
 - Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;
 - Bàn giao cho chủ đầu tư các sản phẩm tư vấn với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
 - Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;
 - Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.
6. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Quý II/2021.

III. Sản phẩm bàn giao:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng
1	Hồ sơ mời thầu	02 bộ/mỗi gói thầu
2	Báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu	02 bộ/mỗi gói thầu

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhân sự tham gia thực hiện dịch vụ phải có đủ kiện năng lực theo quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.
- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng.
- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoảng thời gian 03 ngày làm việc. Trường hợp trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.
- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để phối hợp làm việc với nhà thầu.

PHỤ LỤC 2: ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định trong **ĐKCT**.
6. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
7. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.

2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bảo quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 6. Thanh toán

1. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.
2. Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu và chủ đầu tư thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá đề nghị chỉ định thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 4 **ĐKCT**.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả các chuyên gia có đủ kiện năng lực theo quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 để thực hiện các nội dung công việc theo hợp đồng. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải được thay thế ngay và có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;
- b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;
- c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật;
- d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

- a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;
- b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);
- d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;
- đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

Trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 15, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 13.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự

kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 16.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian quy định trong **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

Điều 17. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

PHỤ LỤC 3: ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều	Khoản	Nội dung
1	1	Chủ đầu tư: SỞ Y TẾ TRÀ VINH
	2	Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN
	3	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
2	1	Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt
3	1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: - Chủ đầu tư sẽ cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. - Nhà thầu sẽ giữ bản quyền tất cả tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của mình. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này, sao chụp để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép nhà thầu. - Nhà thầu phải cam kết rằng các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác do mình lập và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.
4	1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
5	1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Đồng tiền và thời hạn thanh toán - Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam. - Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị hợp đồng sau khi: + Hai bên hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; + Nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư hóa đơn tài chính.
6	1	Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.
7	1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 03 ngày làm việc.
	2	Điều chỉnh hợp đồng: Trong trường hợp cần điều chỉnh hợp đồng thì chủ đầu tư và nhà thầu sẽ cùng thỏa thuận, thống nhất điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
8	1	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày làm việc.
9	1	Mức khấu trừ: Nếu nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời gian đã nêu trong hợp đồng thì mức khấu trừ tương ứng là 5%/ tuần chậm thực hiện cho nội dung công việc.

Điều	Khoản	Nội dung
		Mức khấu trừ tối đa: 12%
	2	Mức đền bù: Nhà thầu phải bồi thường cho chủ đầu tư những thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu tư vấn cung cấp cho chủ đầu tư, phát sinh do sản phẩm dịch vụ tư vấn không đảm bảo yêu cầu như đã cam kết; bồi thường những hư hỏng mất mát với các thiết bị do chủ đầu tư cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).
10	1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu nhà thầu: (a) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng; (b) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo Hợp đồng; (c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu; (d) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này. Nếu có ở một trong những trường hợp này, chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho nhà thầu trước 10 ngày chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp (d), chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức. Sự lựa chọn của chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của chủ đầu tư theo Hợp đồng. Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và/hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của nhà thầu hoặc do đại diện nhà thầu thực hiện theo hợp đồng.
	2	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 15 ngày làm việc trong các trường hợp quy định dưới đây: (a) Chủ đầu tư không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho nhà thầu theo hợp đồng này trong vòng 10 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của nhà thầu. (b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

Điều	Khoản	Nội dung
		(c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày làm việc; (d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó. Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 15 ngày làm việc cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của phần (d), nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức. Sự lựa chọn của nhà thầu để chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của nhà thầu theo Hợp đồng.
11	1	Giải quyết tranh chấp: - Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. - Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án theo phân cấp là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Bên thua kiện phải trả tất cả các chi phí cho việc xét xử.
12	1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Số 16A, Nguyễn Thái Học, phường 1, Tp.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 02943.862399 Fax: 02943.864225 - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: Số E3/85H Quốc Lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP.HCM Điện thoại: (028).6680.6660

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2023

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 6782/HĐ-TCT-QLDA1

GÓI THẦU

TƯ VẤN LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

THUỘC DỰ ÁN

TRANG BỊ MỘT SỐ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CHO TỔNG CÔNG TY

GIỮA

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN

THÁNG 9/2023

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A):

- Tên giao dịch: **Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.**
- Đại diện là: Ông **Bùi Thanh Giang** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**
(Theo Giấy ủy quyền số 6704/GUQ-TCT-QLDA1 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ông Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV)
- Địa chỉ: Số 1 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số tài khoản: 6220431101100091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.
- Mã số thuế: 0301129367
- Đăng ký kinh doanh: 0301129367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2010, thay đổi lần thứ 10 ngày 26 tháng 4 năm 2023.
- Điện thoại: (028) 38 291 777 Fax: (028) 38 250 813.

Và bên kia là:

2. Nhà thầu tư vấn (gọi tắt là Bên B):

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Hoàn Quân.**
- Đại diện là: Bà **Mai Thị Hồng Anh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 90 Đường số 2 KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Văn phòng giao dịch: Số 60/3 Tuệ Tĩnh, Phường 13, Quận 11, TPHCM.
- Số tài khoản: 044 100 064 2696 tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Tân Bình.
- Mã số thuế: 0312104131
- Đăng ký kinh doanh: 0312104131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 11: ngày 22 tháng 06 năm 2023.
- Điện thoại: 08.6680.6660

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn của gói thầu "Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu" thuộc dự án "Trang bị một số ứng dụng công nghệ thông tin cho Tổng Công ty" như sau:

dr

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 16/2022/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ngưng hiệu lực của Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND-TC ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-TCT-TCNS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về việc phân công công việc của Ban Tổng Giám đốc;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TCT-KHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về ban hành quy định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ và lựa chọn nhà thầu trong mua sắm tại Công ty mẹ - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV;

Căn cứ Thông báo số 1643/TB-TCT-KHĐT ngày 7 tháng 4 năm 2022 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về việc Quy định hạng mức phân cấp khi trình duyệt các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn thuộc các dự án do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-TCT-KHĐT ngày 01 tháng 03 năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về việc ban hành kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ) và Công ty TNHH Một thành viên Nước ngầm Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1608/QĐ-TCT-KHĐT ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về việc phê duyệt dự án, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TCT-QLDA1 ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về việc thành lập Bên mời thầu để tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu;

dr

Căn cứ Văn bản số 80-2023/CV-HQ ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Hoàn Quân về việc xin phép tham gia tư vấn;

Căn cứ Hồ sơ năng lực nhà thầu của Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Hoàn Quân;

Căn cứ Tờ trình số 1791/TTr-QLDA1-DA1 ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ban Quản lý dự án 1 về việc xác định nhà thầu đủ năng lực, kinh nghiệm;

Căn cứ Giấy mời số 510/GM-TCT-QLDA1 ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc thương thảo hợp đồng;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số 6534/BB-TCT-QLDA1 ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Hoàn Quân về việc thực hiện gói thầu "Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu" thuộc dự án "Trang bị một số ứng dụng công nghệ thông tin cho Tổng Công ty";

Căn cứ Tờ trình số 1804/TTr-QLDA1-DA1 ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu" thuộc dự án "Trang bị một số ứng dụng công nghệ thông tin cho Tổng Công ty";

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-TCT-QLDA1 ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu" thuộc dự án "Trang bị một số ứng dụng công nghệ thông tin cho Tổng Công ty".

HOÀN QUÂN

17

PHẦN 3. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.
2. Nhà thầu tư vấn là Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương Mại Hoàn Quân.
3. Dự án là dự án Trang bị một số ứng dụng công nghệ thông tin cho Tổng Công ty.
4. Gói thầu là gói thầu Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu.
5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].
8. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
10. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
11. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].
12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.
2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Quyết định số 1751/QĐ-TCT-QLDA1 ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
 - b) Biên bản thương thảo hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
 - c) Các phụ lục của hợp đồng;
 - d) Các tài liệu khác có liên quan.
3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng Không áp dụng.

Điều 7. Phạm vi công việc

Nhà thầu tư vấn nhận thực hiện các công việc cụ thể như sau:

1. Lập Hồ sơ mời thầu và trình chủ đầu tư phê duyệt.
2. Lập báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu và trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
3. Đảm bảo đúng thực hiện đúng tiến độ theo hợp đồng.
4. Tham gia, phối hợp giải trình, bảo vệ kết quả báo cáo, bổ sung, làm rõ các nội dung thuộc phần việc Nhà thầu tư vấn thực hiện khi có yêu cầu.
5. Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật về tính chính xác, công bằng và khách quan trong việc lập hồ sơ mời thầu và báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng và nguyên tắc thực hiện

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các Bên.
2. Đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật: Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội khóa XIII, Nghị định số 63/2014/NĐ ngày 26/06/2014 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu, và Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
3. Những sai sót trong hồ sơ lập hồ sơ mời thầu và báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu của hợp đồng tư vấn phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn.

Điều 9. Yêu cầu về số lượng hồ sơ sản phẩm của hợp đồng tư vấn

Số lượng sản phẩm của hợp đồng tư vấn:

- Hồ sơ mời thầu: 04 bộ.
- Báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu: 04 bộ.

Điều 10. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn

1. Hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên.
2. Hồ sơ mời thầu và báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu của dự án “Trang bị một số ứng dụng công nghệ thông tin cho Tổng Công ty”.
3. Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu và quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu của dự án “Trang bị một số ứng dụng công nghệ thông tin cho Tổng Công ty”.
4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn.

Điều 11. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng:
 - a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **38.412.000 đồng** (bao gồm 10% VAT).
(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng)
 - Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà Nhà thầu tư vấn phải nộp theo quy định.
 - Giá thanh quyết toán hợp đồng là giá gói thầu “Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu” được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng không được vượt quá giá gói thầu được phê duyệt.
 - Biểu giá chi phí tư vấn quy định tại Phụ lục C.
 - b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 12 [Điều chỉnh hợp đồng tư vấn].
2. Nội dung của giá hợp đồng:
 - a) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn bao gồm:
 - Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí văn phòng phẩm, máy móc thiết bị, chi phí quản lý, chi phí Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (nếu có), thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.
 - Chi phí khác có liên quan.
 - b) Giá hợp đồng tư vấn không bao gồm:
 - Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.
 - Chi phí thẩm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ của hợp đồng tư vấn.
 - Chi phí khác mà các Bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

Điều 12. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn:
 - a) Đối với hợp đồng trọn gói: Trường hợp Chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các Bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.
 - b) Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn:

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của hợp đồng do lỗi của Nhà thầu tư vấn thì Nhà thầu tư vấn phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì Nhà thầu tư vấn phải kiến nghị Chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì Nhà thầu tư vấn phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho Chủ đầu tư thì Nhà thầu tư vấn phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn thì phải bồi thường.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng:

- Nếu chi phí tư vấn trong dự toán được duyệt cao hơn so với giá trị hợp đồng thì giá trị hợp đồng sẽ được giữ nguyên không thay đổi.

- Nếu chi phí tư vấn trong dự toán được duyệt thấp hơn so với giá trị hợp đồng thì giá trị hợp đồng sẽ được điều chỉnh bằng với chi phí tư vấn được duyệt.

- Trong các trường hợp khác phải có sự đồng thuận giữa các Bên và việc điều chỉnh giá hợp đồng phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

c) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

d) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

đ) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

h) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

k) Sản phẩm tư vấn phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.

l) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn.

m) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn đã ký kết.

n) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

o) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tính hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu đó theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan; tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công việc cần tư vấn.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 15. Nhà thầu phụ

Không sử dụng.

Điều 16. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật hiện hành và Phụ lục B [Nhân sự của Nhà thầu].

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục B [Nhân sự của Nhà thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở thỏa thuận và phụ lục hợp đồng được ký kết.

6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 17. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 18. Bảo hiểm

Nhà thầu không phải mua Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công tác “Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu” này.

Điều 19. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng trong tương lai. Trong hợp đồng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định theo pháp luật hiện hành.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

Điều 20. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư:

Nếu Nhà thầu tư vấn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu tư vấn bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu tư vấn và yêu cầu Nhà thầu tư vấn phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Nhà thầu tư vấn phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn:

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vẫn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vẫn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 21. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vẫn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 15 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu tư vẫn không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 24 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vẫn], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d) Nhà thầu tư vẫn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

đ) Nhà thầu tư vẫn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 26 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

e) Nhà thầu tư vẫn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 19 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vẫn khác thực hiện tiếp công việc tư vẫn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vẫn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vẫn

Nhà thầu tư vẫn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 15 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vẫn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 26 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 26 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 45 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 11 [Giá hợp đồng] và Điều 25 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 22. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng:

a) Việc quyết toán hợp đồng thực hiện theo quy định. Trường hợp quyết toán hợp đồng trong năm 2023, thuế giá trị gia tăng được áp dụng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QN15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.

b) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư **10 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng**, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hồ sơ Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho Nhà thầu tư vấn.

Handwritten signature

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 21 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 23. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm tư vấn được tiến hành sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành công việc lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của dự án “Trang bị một số ứng dụng công nghệ thông tin cho Tổng Công ty” được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 24. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng được quy định cụ thể tại Phụ lục A [Tiến độ chi tiết thực hiện công việc] với tổng thời gian thực hiện là **30 ngày**, không bao gồm ngày Lễ, Tết và thời gian lấy ý kiến các đơn vị liên quan, thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng.

2. Tiến độ chi tiết: Thời gian và phân công việc hoàn thành là **30 ngày**, được quy định cụ thể tại Phụ lục A của hợp đồng.

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự kiến kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 25. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: Không tạm ứng.

2. Tiến độ thanh toán:

- Sau khi hoàn tất nghiệm thu theo Điều 23 [Nghiệm thu sản phẩm tư vấn], Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu tư vấn 100% giá hợp đồng theo giá trị quyết toán gói thầu tư vấn được duyệt.

- Khoảng thời gian Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn là 30 ngày.

- Hình thức thanh toán: Thanh toán cho Nhà thầu tư vấn bằng hình thức chuyển khoản 100%. Nhà thầu tư vấn phải xuất hóa đơn tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu;
- Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành;
- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn;
- Các chứng từ khác có liên quan theo quy định (nếu có).

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Am

Điều 26. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 30 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

- Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 27. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

- Đối với Nhà thầu: Nếu Nhà thầu tư vấn giao nộp hồ sơ chậm trễ, trong 10 ngày đầu tiên sẽ phạt theo lũy tiến, trễ hạn 1 ngày phạt 0.2%, trễ hạn 2 ngày phạt 0.4% trên giá trị khối lượng trễ hạn tính từ ngày thứ nhất. Từ ngày thứ 11 trở đi phạt lũy tiến thêm 0.1% cho mỗi ngày trễ hạn trên giá trị khối lượng trễ hạn tính từ ngày thứ nhất cho đến mức tổng số tiền phạt bằng 8% giá hợp đồng. Khi quá thời gian chậm trễ ứng với mức phạt 8%, Chủ đầu tư có quyền đơn phương xem xét hủy hợp đồng. Trong trường hợp Chủ đầu tư cho phép tiếp tục thực hiện hợp đồng thì thời gian chậm thực hiện hợp đồng cũng không được vượt quá mức thời gian chậm trễ tương ứng với mức phạt 12%. Nếu quá, Nhà thầu tư vấn phải chịu phạt sau khi đã thu hồi toàn bộ tạm ứng (nếu có) và đương nhiên bị Chủ đầu tư hủy hợp đồng.

- Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu tư vấn theo quy định tại Điều 11 [Giá hợp đồng] và Điều 25 [Tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà

thầu tư vẫn theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu tư vẫn mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vẫn.

3. Bồi thường thiệt hại:

- Bồi thường thiệt hại: trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.

Điều 28. Điều khoản chung

- Các Bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng tư vẫn này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của Bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

- Các Bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Hợp đồng này bao gồm 17 (Mười bảy) trang và 03 Phụ lục (Phụ lục: A; B; C), được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 08 bản, Nhà thầu tư vẫn sẽ giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Thị Hồng Anh

ĐẠI DIỆN BÊN A
KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Thanh Giang

PHỤ LỤC A

TIẾN ĐỘ CHI TIẾT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số: **6782**/HD-TCT-QLDA1 ngày **M / 1**/2023).

- Thời gian thực hiện hợp đồng là **30 ngày** kể từ Bên B nhận đủ các hồ sơ có liên quan từ Bên A đến khi có báo cáo thẩm định (thời gian trên không bao gồm: ngày Lễ, ngày Tết, thời gian thẩm định, các cuộc họp xử lý quá trình lựa chọn nhà thầu và các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...).

- Tiến độ báo cáo và giao nộp hồ sơ:

Stt	Danh mục hồ sơ báo cáo	Thời gian nộp hồ sơ
1	Hồ sơ mời thầu và trình chủ đầu tư phê duyệt.	Trong vòng 30 ngày kể từ Bên B nhận đủ các hồ sơ có liên quan từ Bên A đến khi có báo cáo thẩm định.
2	Báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu và trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.	
Tổng thời gian thực hiện:		30 ngày

PHỤ LỤC B
NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

(Kèm theo Hợp đồng số: **6782**/HĐ-TCT-QLDA1 ngày **11/9**/2023).

STT	Họ tên	Chức danh bố trí trong gói thầu	Trình độ chuyên môn
1	Mai Thị Hồng Anh	Chủ trì	Cử nhân kinh tế; CCHN hoạt động đấu thầu số C01.32.17523 cấp lần đầu ngày 12/01/2023.
2	Nguyễn Minh Vũ	Chuyên viên	Kỹ sư Kỹ thuật Viễn thông; CCHN hoạt động đấu thầu số C01.24.14673 cấp lần đầu ngày 23/9/2020.
3	Nguyễn Hồng Sơn	Chuyên viên	Kỹ sư Khoa học Máy tính; CCHN hoạt động đấu thầu số C01.32.17566 cấp lần đầu ngày 12/01/2023.
4	Lê Xuân Thật	Chuyên viên	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng; CCHN hoạt động đấu thầu số C01.18.10984 cấp lần đầu ngày 31/01/2019.

PHỤ LỤC C

BIỂU GIÁ CHI PHÍ TƯ VẤN

(Kèm theo Hợp đồng số: **6782**/HĐ-TCT-QLDA1 ngày **11** / **9** /2023).

STT	Nội dung	Chi phí tư vấn trước thuế (đồng)	Thuế VAT (10%)	Thành tiền (đồng)
1	Giá gói thầu được duyệt theo Quyết định số 1608/QĐ-TCT-KHĐT ngày 14 tháng 8 năm 2023.	34.920.000	3.492.000	38.412.000
2	Giá chỉ định thầu theo Quyết định số 1751 /QĐ-TCT-QLDA1 ngày 31 tháng 8 năm 2023.	34.920.000	3.492.000	38.412.000
Tổng cộng giá trị ký kết hợp đồng				38.412.000

(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng).

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Thị Hồng Anh

ĐẠI DIỆN BÊN A
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Thanh Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số: 18-2021/HĐTV-HQ

Gói thầu: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1.

Kế hoạch thuê dịch vụ: Thuê dịch vụ phục vụ hệ thống thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển.

Căn cứ Luật thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Bộ Truyền thông – Thông tin về Sửa đổi, bổ sung Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước đã được công bố kèm theo Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao nhiệm vụ thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-STTTT ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về giao dự toán kinh phí để thuê dịch vụ phục vụ hệ thống thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ (kinh phí sự nghiệp thông tin và truyền thông) năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 179/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Cảng vụ đường thủy nội địa thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 84/2007/QĐ-UBND ngày 1 tháng 6 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung Điều 1 Quyết định số 179/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-SGTVT ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Quyết định số 4913/QĐ-SGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung nhiệm vụ trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc Sở Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-STTTT ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Thuê dịch vụ phục vụ hệ thống thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển”;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa Cảng vụ đường thủy nội địa và Công ty cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàn Quân;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-CVĐTND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Cảng vụ đường thủy nội địa về Phê duyệt kết quả chỉ định thầu đơn vị thực hiện gói thầu Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1;

Hôm nay, ngày tháng năm 2021, tại trụ sở làm việc của Cảng vụ đường thủy nội địa. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A):

Tên đơn vị : CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Địa chỉ : Số 167 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, Tp Hồ Chí Minh.

1. Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

2. Bên A cử người đại diện để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

Điều 5. Giá trị hợp đồng:

Giá hợp đồng: **55.518.000 (Số tiền bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, năm trăm mười tám ngàn đồng).**

Giá hợp đồng chính thức là giá trị gói thầu “Tur vắn lập thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1” được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở để tạm ứng (nếu có), thanh quyết toán với nhà thầu.

Điều 6. Tạm ứng và thanh toán hợp đồng:

1. Tạm ứng và phương thức thanh toán:

- Tạm ứng: Không.

- Thanh toán: Sau khi bên A được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn; Bên B hoàn thành công việc do bên B tổ chức thực hiện theo hợp đồng và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên A thì Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị nghiệm thu cho Bên B. Trường hợp cơ quan thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành có giảm trừ so với giá trị nghiệm thu thì bên B có trách nhiệm nộp lại ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Chứng từ thanh toán:

- Báo cáo tư vấn thẩm định.

- Biên bản nghiệm thu.

- Biên bản thanh lý hợp đồng (khi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành).

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

- Hóa đơn GTGT của bên B.

3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 7. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 8: Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày (kể từ ngày Bên B nhận đầy đủ các hồ sơ có liên quan từ bên A đến khi có báo cáo thẩm định).

Điều 9. Điều khoản chung

Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng, các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng sẽ được các Bên thực hiện theo quy định hiện hành của văn bản pháp luật về hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, bổ sung sửa đổi hai Bên sẽ bàn bạc giải quyết trên cơ sở hợp tác. Trường hợp các tranh chấp Hợp đồng (nếu

Người đại diện : Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn** Chức Vụ : **Giám đốc**
 Điện thoại : (028) 39516434 Fax (028) 39514248
 Mã số thuế : 0304126484
 Tài khoản : 3711.2.1052243.00000 tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU (BÊN B):

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUAN**
 Địa chỉ : Số 19, Đường số 10, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
 Người đại diện : **Mai Thị Hồng Anh** Chức Vụ: **Tổng Giám Đốc**
 Điện thoại : (028) 39516434 Fax (028) 39514248
 Mã số thuế : 0312104131
 Tài khoản : 0441000642696 Ngân hàng Vietcombank CN Tân Bình

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng Tư vấn với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A “Điều khoản tham chiếu”.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung (**ĐKC**), điều kiện cụ thể (**ĐKCT**);
6. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo thẩm định cho Bên A theo tiến độ đã cam kết;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư

có) không thể giải quyết được thỏa đáng bằng thương lượng, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh theo qui định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Các phụ lục là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các Bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai Bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 10 (mười) bộ, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản, các hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Thị Hồng Anh

HOAN QUAN

HOAN QUAN



PHỤ LỤC 1. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong hồ sơ dự án.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định trong **ĐKCT**.
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của Bên B trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của Bên A, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Bên B có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A.
2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với Bên A cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bảo quyền

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà Bên B cung cấp cho Bên A.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 6. Thanh toán

1. Bên A thanh toán cho Bên B theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.

2. Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải trả lãi cho Bên B theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Bên A thanh toán cho Bên B.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được Bên B và Bên A thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá đề nghị chỉ định thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của Bên A hoặc Bên B, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **ĐKCT**.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của Bên A và Bên B;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì Bên A và Bên B thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì Bên A và Bên B chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Bên B phải huy động nhân sự có chuyên môn phù hợp để thực hiện các nội dung công việc của hợp đồng. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định thì Bên B phải báo cáo và được sự chấp thuận của Bên A. Nhân sự thay thế phải được thay thế ngay và có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất.

quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại **Điều 14 ĐKC** này.

2. Đối với gói thầu tư vấn lập hồ sơ lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế, dự toán, hồ sơ yêu cầu cho gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, Bên B phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc xây lắp. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, Bên B chịu trách nhiệm đền bù theo quy định tại **ĐKCT**.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của Bên B

1. Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B khi Bên B không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

2. Bên A có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Bên B khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 15. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Bên A

Bên B có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên A khi Bên A không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

Điều 16. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì Bên A có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Bên A, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, Bên B phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được Bên A chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B:

- a) Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;
- b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;
- c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);
- d) Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Phụ lục này.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

- a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;
- b) Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Bên A tổ chức (nếu có);
- d) Phải cam kết khi có yêu cầu của Bên A, Bên B hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Bên A (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;
- đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Bên A;
- e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Nhà thầu phụ: Không sử dụng nhà thầu phụ

Điều 13. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại **Điều 16 - ĐKC** này, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như

hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, Bên A phải xem xét để bồi hoàn cho Bên B các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 ĐKC này.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

1. Bên B và Bên A có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian quy định trong ĐKC kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong ĐKC.

Điều 18. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong ĐKC.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

PHỤ LỤC 2. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều	Khoản	Nội dung
1	3	Đại diện chủ đầu tư: Cảng vụ đường thủy nội địa.
	4	Nhà thầu: Công ty cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàn Quân
	6	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
2	2	Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt.
3	1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Khi được chấp thuận của hai bên bằng văn bản.
5		Loại hợp đồng: Trọn gói
6	1	- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền và thời hạn thanh toán + Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam. + Thời hạn thanh toán: Theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng.
8		Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo quy định tại Điều 8 của hợp đồng.
9	1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc Bên B: trong vòng 05 ngày.
	2	Điều chỉnh hợp đồng: Không áp dụng.
10	2	Thời gian Bên B thực hiện việc thay thế nhân sự: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
13	1	- Mức khấu trừ: 2% giá trị hợp đồng /ngày. - Mức khấu trừ tối đa: 12% giá trị hợp đồng.
	2	Mức đền bù: Không áp dụng
14	1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của Bên B: Khi Bên B không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong hồ sơ năng lực hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.
15		Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: 1. Không cung cấp cho Bên B các tài liệu có liên quan đến dự án. 2. Không cử cán bộ phối hợp với Bên B để theo dõi gói thầu và không phối hợp giải quyết nhanh nhất các đề xuất liên quan

Điều	Khoản	Nội dung
		đến công tác lựa chọn nhà thầu của Bên B để không ảnh hưởng đến tiến độ chung của toàn dự án.
17	2	Giải quyết tranh chấp: 2.1. Thời gian giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp 2.2. Nếu sau 30 ngày hai bên không đạt được thỏa thuận giải quyết thông qua thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh theo qui định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng, các Bên buộc phải chấp hành và bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến quá trình giải quyết tranh chấp
18	1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau thông tin theo quy định: 1.1. Địa chỉ liên lạc của đại diện chủ đầu tư: + Cảng vụ đường thủy nội địa. + Địa chỉ: 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. 1.2. Địa chỉ liên lạc của Bên B: + Công ty cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàn Quân + Địa chỉ: Số 19, Đường số 10, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

HOÀN QUÂN



PHỤ LỤC A - ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Gói thầu: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1.

2. Kế hoạch thuê dịch vụ: Thuê dịch vụ phục vụ hệ thống thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển.

3. Giá gói thầu: 55.518.000 đồng. (Số tiền bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, năm trăm mười tám ngàn đồng)

4. Tên chủ đầu tư: Cảng vụ đường thủy nội địa.

5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

II. Phạm vi công việc

Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 gói thầu Thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 16/06/2015; Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018; Thông tư 11/2019/TT-BTC ngày 16/12/2016; Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các quy định có liên quan.

PHỤ LỤC B. NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

TT	Họ và Tên.	Chức danh dự kiến bố trí trong gói thầu
1	Nguyễn Minh Vũ	Tổ trưởng
2	Nguyễn Đình Lộc	Thành viên
3	Lê Xuân Thật	Thành viên

HOAN QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Quảng Nam, ngày tháng 11 năm 2022

Hợp đồng số: 100-2022/HĐTV-HQ

Gói thầu: Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị.

Thuộc dự án: Hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 31/05/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 24/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2864/QĐ-CAT-BQLDA, ngày 11/11/2022 của Giám đốc Công an tỉnh về phê duyệt Hồ sơ thiết kế chi tiết và dự toán dự án: “Hiện đại hoá hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh”;

Căn cứ Quyết định số 2897/QĐ-CAT-BQLDA, ngày 15/11/2022 của Công an tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu “Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm, lắp đặt thiết bị” thuộc dự án: “Hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh”;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 15/11/2022 giữa Công an tỉnh Quảng Nam và Công ty cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàn Quân;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A):

- Tên chủ đầu tư: **Công an tỉnh Quảng Nam**
- Đại diện là: **Thiếu tướng Nguyễn Đức Dũng** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 19 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: 0694.160179
- Số tài khoản : 955227004692 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

2. Nhà thầu (gọi tắt là Bên B):

- Tên nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN**
- Đại diện: **Bà Mai Thị Hồng Anh** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: Số E3/85H Quốc Lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP.HCM
- Điện thoại: (028).6680.6660
- Số tài khoản: 044 100 064 2696 Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Tân Bình - TPHCM.
- Mã số thuế: 0312104131

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau :

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục 1 “Điều khoản tham chiếu”.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt chỉ định thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung (**ĐKC**), điều kiện cụ thể (**ĐKCT**);
6. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự để thực hiện dịch vụ;
3. Bàn giao đầy đủ sản phẩm tư vấn cho chủ đầu tư trong thời hạn hợp đồng;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

2. Thời hạn thanh toán: Thời hạn thanh toán nêu tại Điều 5 **ĐKCT**

3. Phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 **ĐKCT**

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

07 ngày (Không bao gồm thời gian phát hành Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu và thời gian khách quan khác không liên quan đến việc thẩm định Hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu).

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và nhà thầu nhận được Hồ sơ mời thầu để tiến hành thẩm định.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bộ, chủ đầu tư giữ 04 (bốn) bộ, nhà thầu giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu



Mai Thị Hồng Anh

**Đại diện chủ đầu tư
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM
GIÁM ĐỐC**



**Thiếu tướng
Nguyễn Đức Dũng**

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Tên gói thầu: Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị
2. Tên của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin: Hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh.
3. Mục tiêu thực hiện dự án:
Hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh
4. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:
 - Thẩm định Hồ sơ mời thầu.
 - Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.
2. Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và Ngân sách tỉnh.
3. Tên cơ quan thực hiện: **Công an tỉnh Quảng Nam.**
4. Thời gian, tiến độ thực hiện: Quý 4/2022.
5. Nhiệm vụ của nhà thầu:
 - Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;
 - Bàn giao cho chủ đầu tư các sản phẩm tư vấn với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
 - Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;
 - Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.
6. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Quý IV/2022.

III. Sản phẩm bàn giao:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng
1	Báo cáo Thẩm định Hồ sơ mời thầu	10 bộ
2	Báo cáo Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	10 bộ

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhân sự tham gia thực hiện dịch vụ phải có đủ kiện năng lực theo quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.
- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng.
- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoảng thời gian 03 ngày làm việc. Trường hợp trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.
- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để phối hợp làm việc với nhà thầu.

PHỤ LỤC 2: ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định trong **ĐKCT**.
6. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
7. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.
2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bảo quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 6. Thanh toán

1. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.
2. Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu và chủ đầu tư thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá đề nghị chỉ định thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.
2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 4 **ĐKCT**.
3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:
 - a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;
 - b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.
4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.
5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả các chuyên gia có đủ kiện năng lực theo quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 để thực hiện các nội dung công việc theo hợp đồng. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải được thay thế ngay và có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;

b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;

c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật;

d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;

b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);

d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;

đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

Trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 15, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 13.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự

kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 16.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian quy định trong **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

Điều 17. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

PHỤ LỤC 3: ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều	Khoản	Nội dung
1	1	Chủ đầu tư: Công an tỉnh Quảng Nam
	2	Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN
	3	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và nhà thầu nhận được Hồ sơ mời thầu để tiến hành thẩm định.
2	1	Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt
3	1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: - Chủ đầu tư sẽ cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. - Nhà thầu sẽ giữ bản quyền tất cả tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của mình. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này, sao chụp để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép nhà thầu. - Nhà thầu phải cam kết rằng các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác do mình lập và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.
4	1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
5	1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Đồng tiền và thời hạn thanh toán - Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam. - Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo các đợt sau: + Đợt 1: Sau khi có biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành 100% khối lượng công việc, bên B cung cấp đầy đủ các chứng từ thanh toán và tài liệu có liên quan và theo kế hoạch vốn được bố trí đủ để thanh toán, Bên A thanh toán 90% giá trị hợp đồng, tương đương số tiền là 90.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng); + Đợt 2: Sau khi dự án đã được quyết toán, hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng và bên A thanh toán hết phần kinh phí còn lại cho bên B theo giá trị được phê duyệt trong quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và theo kế hoạch vốn được bố trí đủ để thanh toán sau khi trừ đi phần thanh toán ở đợt 1. - Hồ sơ thanh toán bao gồm: + Biên bản nghiệm thu.

Điều	Khoản	Nội dung
		+ Biên bản thanh lý hợp đồng. + Bảng xác định khối lượng hoàn thành đề nghị thanh toán. + Hóa đơn GTGT của bên B.
6	1	Thời gian thực hiện hợp đồng: 07 ngày (Không bao gồm thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu, đánh giá Hồ sơ đề xuất và thời gian khách quan khác không liên quan đến việc thẩm định Hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu).
7	1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 03 ngày làm việc.
	2	Điều chỉnh hợp đồng: Trong trường hợp cần điều chỉnh hợp đồng thì chủ đầu tư và nhà thầu sẽ cùng thỏa thuận, thống nhất điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
8	1	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày làm việc.
9	1	Mức khấu trừ: Nếu nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời gian đã nêu trong hợp đồng thì mức khấu trừ tương ứng là 5%/ tuần chậm thực hiện cho nội dung công việc. Mức khấu trừ tối đa: 12%
	2	Mức đền bù: Nhà thầu phải bồi thường cho chủ đầu tư những thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu tư vấn cung cấp cho chủ đầu tư, phát sinh do sản phẩm dịch vụ tư vấn không đảm bảo yêu cầu như đã cam kết; bồi thường những hư hỏng mất mát với các thiết bị do chủ đầu tư cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).
10	1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu nhà thầu: (a) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng; (b) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo Hợp đồng; (c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu; (d) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này. Nếu có ở một trong những trường hợp này, chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho nhà thầu trước 10 ngày chấm dứt Hợp

Điều	Khoản	Nội dung
		đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp (d), chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức. Sự lựa chọn của chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của chủ đầu tư theo Hợp đồng. Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và/hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của nhà thầu hoặc do đại diện nhà thầu thực hiện theo hợp đồng.
	2	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 15 ngày làm việc trong các trường hợp quy định dưới đây: (a) Chủ đầu tư không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho nhà thầu theo hợp đồng này trong vòng 10 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của nhà thầu. (b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng; (c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày làm việc; (d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó. Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 15 ngày làm việc cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của phần (d), nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức. Sự lựa chọn của nhà thầu để chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của nhà thầu theo Hợp đồng.
11	1	Giải quyết tranh chấp: - Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. - Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Điều	Khoản	Nội dung
		Quyết định của Tòa án theo phân cấp là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Bên thua kiện phải trả tất cả các chi phí cho việc xét xử.
12	1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Số 19 đường Trần Hưng Đạo, T.p Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam Điện thoại: 694.160179 - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: Số E3/85H Quốc Lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP.HCM Điện thoại: (028).6680.6660

HOAN QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2024

Hợp đồng số : **05./HĐ-TTCNTT**

Gói thầu : **Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu**

Hoạt động : **Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ, an ninh thông tin phục vụ**
thuê dịch vụ **Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền**
công nghệ **điện tử thành phố**
thông tin

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15/7/2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 5346/QĐ-UBND ngày 24/11/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;



Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-STTTT ngày 30/12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-STTTT ngày 27/10/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Báo chí Thành phố và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Đợt 5);

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-STTTT ngày 10/11/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ, an ninh thông tin phục vụ Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền điện tử thành phố”;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-TTCNTT ngày 13/11/2023 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Bên mời thầu thực hiện kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ, an ninh thông tin phục vụ Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền điện tử thành phố”;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-STTTT ngày 28/12/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về điều chỉnh Quyết định số 398/QĐ-STTTT ngày 10/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-STTTT ngày 29/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp ngày 13/3/2024 giữa Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàn Quân về việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng thực hiện Gói thầu “Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu” thuộc hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ, an ninh thông tin phục vụ Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền điện tử thành phố”;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-TTCNTT ngày 22/3/2024 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đơn vị thực hiện Gói thầu “Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu” thuộc hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Thuê dịch vụ hạ tầng

máy chủ, an ninh thông tin phục vụ Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền điện tử thành phố”.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ trì thuê dịch vụ (Gọi tắt là Bên A):

- Tên đơn vị: **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Đại diện: Ông **Nguyễn Đức Chung** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: 59 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.38223975
- Mã số thuế: 0309790360
- Tài khoản số: 9527.2.1103033.00000 tại Kho bạc Nhà nước Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

2. Nhà thầu (Gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN**

- Đại diện : Bà **Mai Thị Hồng Anh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 90 Đường số 2 KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.6680.6660.
- Mã số thuế: 0312104131.
- Tài khoản: 0441000642696 Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục 1 “Điều khoản tham chiếu”.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng;
3. Biên bản họp thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt chỉ định thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung (**ĐKC**), điều kiện cụ thể (**ĐKCT**);
6. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục 2 để thực hiện dịch vụ;

3. Bàn giao đầy đủ sản phẩm tư vấn cho Chủ trì thuê dịch vụ trong thời hạn hợp đồng;

4. Bảo đảm trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình thực hiện công việc;

5. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ trì thuê dịch vụ

Chủ trì thuê dịch vụ cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT): **96.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu đồng*).

- Giá trị Hợp đồng được xác định theo Quyết định số 13/QĐ-TTCNTT ngày 22/3/2024 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đơn vị thực hiện Gói thầu “Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu” thuộc hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ, an ninh thông tin phục vụ Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền điện tử thành phố”.

- Trường hợp có sự thay đổi thuế suất VAT theo quy định của pháp luật tại thời điểm hai bên tổ chức nghiệm thu và thanh toán hợp đồng, hai bên sẽ tiến hành thương thảo điều chỉnh giá trị hợp đồng theo thuế suất áp dụng tại thời điểm hiện hành.

- Bên B cam kết tự bố trí kinh phí thực hiện gói thầu này và đồng ý sẽ được thanh toán theo tiến độ cấp vốn của cơ quan có thẩm quyền và tiến độ giải ngân của Kho bạc nhà nước.

2. Thời hạn thanh toán: Thời hạn thanh toán nêu tại **ĐKCT**.

3. Phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán nêu tại **ĐKCT**.

4. Hồ sơ thanh toán hợp đồng gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B.

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B.

- Hóa đơn tài chính hợp lệ tương ứng với số tiền thanh toán.

- Biên bản thanh lý hợp đồng;

- Các chứng từ liên quan khác (nếu có).

Điều 6. Loại hợp đồng

Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

90 ngày.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng. (Bên B sẽ bắt đầu thực hiện Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu khi nhà thầu thực hiện Gói thầu “Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu” hoàn thành việc lập hồ sơ mời thầu).

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 10 (mười) bộ, Chủ trì thuê dịch vụ giữ 06 (sáu) bộ, nhà thầu giữ 04 (bốn) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A *u*



Nguyễn Đức Chung

ĐẠI DIỆN BÊN B



Mai Thị Hồng Anh

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG (ĐKCT)

(Đính kèm Hợp đồng số 05./HĐ-TTCNTT ký ngày 22/3/2024)

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ trì thuê dịch vụ và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà Chủ trì thuê dịch vụ đã thỏa thuận với nhà thầu theo Hợp đồng.
3. “Chủ trì thuê dịch vụ” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho Chủ trì thuê dịch vụ theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định trong **ĐKCT**.
6. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
7. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của Chủ trì thuê dịch vụ, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ trì thuê dịch vụ.
2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ trì thuê dịch vụ, nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với Chủ trì thuê dịch vụ cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bản quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho Chủ trì thuê dịch vụ được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 5. Thanh toán

Chủ trì thuê dịch vụ thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT):): **96.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu đồng*). Giá trị Hợp đồng được xác định theo Quyết định số 13/QĐ-TTCNTT ngày 22/3/2024 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đơn vị thực hiện Gói thầu “Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu” thuộc hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ, an ninh thông tin phục vụ Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền điện tử thành phố”.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của Chủ trì thuê dịch vụ hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại **ĐKCT**.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của Chủ trì thuê dịch vụ và nhà thầu;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, Chủ trì thuê dịch vụ và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành kế hoạch thuê dịch vụ thì Chủ trì thuê dịch vụ và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành kế hoạch thuê dịch vụ thì Chủ trì thuê dịch vụ và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả các chuyên gia của nhà thầu có đủ kiến năng lực để thực hiện các nội dung công việc theo hợp đồng. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ trì thuê dịch vụ. Nhân sự thay thế phải được thay thế ngay và có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn của nhà thầu mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì Chủ trì thuê dịch vụ có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ trì thuê dịch vụ, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được Chủ trì thuê dịch vụ chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

- a) Yêu cầu Chủ trì thuê dịch vụ cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;
- b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung hợp đồng;
- c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật;
- d) Được quyền yêu cầu Chủ trì thuê dịch vụ thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 5 ĐKC này.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

- a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động đấu thầu.
- b) Nộp cho Chủ trì thuê dịch vụ các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ trì thuê dịch vụ tổ chức (nếu có);
- d) Phải cam kết khi có yêu cầu của Chủ trì thuê dịch vụ, nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ trì thuê dịch vụ (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;
- đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của Chủ trì thuê dịch vụ;
- e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

g) Phải bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Chủ trì thuê dịch vụ trong quá trình thực hiện các công việc của mình.

h) Có trách nhiệm cử người có đủ chuyên môn cùng với Chủ trì thuê dịch vụ chứng minh, bảo vệ sự chính xác đầy đủ của các tài liệu liên quan đến khối lượng, chất lượng của công trình trước các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo hợp đồng này và trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước khi được yêu cầu (kể cả sau khi đã nghiệm thu thanh lý hợp đồng).

i) Phải có trách nhiệm bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến dự án theo quy định của pháp luật.

k) Phức đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của Chủ trì thuê dịch vụ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó.

l) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật ngay cả khi Hợp đồng này chấm dứt nếu có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

Trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 15 ĐKC này, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ trì thuê dịch vụ có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ trì thuê dịch vụ sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ trì thuê dịch vụ có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 13 ĐKC này.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Chủ trì thuê dịch vụ có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

2. Chủ trì thuê dịch vụ có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ trì thuê dịch vụ được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp Chủ trì thuê dịch vụ chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, Chủ trì thuê dịch vụ có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ trì thuê dịch vụ những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ trì thuê dịch vụ

Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Chủ trì thuê dịch vụ khi Chủ trì thuê dịch vụ không thực hiện nội dung công việc như quy định trong ĐKCT.

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ trì thuê dịch vụ vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ trì thuê dịch vụ phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 16 ĐKC này.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu và Chủ trì thuê dịch vụ có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian quy định trong ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong ĐKCT.

Điều 17. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong ĐKCT.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

Điều 18. Bảo mật thông tin

1. Hai bên cam kết không thực hiện bất cứ hành động nào làm ảnh hưởng và

gây tổn hại đến uy tín, hình ảnh, quyền và lợi ích hợp pháp của bên kia;

2. Hai bên có trách nhiệm bảo mật đối với bất kỳ thông tin có liên quan đến nội dung thực hiện của Hợp đồng trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng và sau khi Hợp đồng này hết hiệu lực, trừ trường hợp thông tin được tiết lộ theo quy định của pháp luật hoặc có sự đồng ý của cả hai bên;

3. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này chấm dứt trừ khi có yêu cầu của luật pháp hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG (ĐKCT)

(Đính kèm Hợp đồng số 05./HĐ-TTCNTT ký ngày 22/3/2024)

Điều	Khoản	Nội dung
1	3	Chủ trì thuê dịch vụ: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
	4	Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀN QUÂN
	5	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng (Bên B sẽ bắt đầu thực hiện Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu khi nhà thầu thực hiện Gói thầu “Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu” hoàn thành việc lập hồ sơ mời thầu)
2	2	Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt
3	1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: - Chủ trì thuê dịch vụ sẽ cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. - Nhà thầu sẽ giữ bản quyền tất cả tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của mình. Chủ trì thuê dịch vụ được toàn quyền sử dụng các tài liệu này, sao chụp để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép nhà thầu. - Nhà thầu phải cam kết rằng các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác do mình lập và cung cấp cho Chủ trì thuê dịch vụ không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.
4		Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ trì thuê dịch vụ những thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu tư vấn cung cấp cho Chủ trì thuê dịch vụ, phát sinh do sản phẩm dịch vụ tư vấn không đảm bảo yêu cầu như đã cam kết; bồi thường những hư hỏng mất mát với các thiết bị do Chủ trì thuê dịch vụ cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).
5		Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Số tài khoản thanh toán cho nhà thầu: - Tên đơn vị: Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàn Quân.

Điều	Khoản	Nội dung
		- Tài khoản: 0441000642696 Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng tiền và thời hạn thanh toán - Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam. - Thời hạn thanh toán: Chủ trì thuê dịch vụ sẽ thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị hợp đồng sau khi: + Hai bên hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; + Nhà thầu cung cấp cho Chủ trì thuê dịch vụ hóa đơn tài chính.
6		Loại hợp đồng: Trọn gói.
8		Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.
9	1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của Chủ trì thuê dịch vụ hoặc nhà thầu: 03 ngày làm việc.
	2	Điều chỉnh hợp đồng: Trong trường hợp cần điều chỉnh hợp đồng thì Chủ trì thuê dịch vụ và nhà thầu sẽ cùng thỏa thuận, thống nhất điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
10	2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày làm việc.
12		Mức khấu trừ: Nếu nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời gian đã nêu trong hợp đồng thì mức khấu trừ tương ứng là 5%/ tuần chậm thực hiện cho nội dung công việc. Mức khấu trừ tối đa: 12%
13	1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Chủ trì thuê dịch vụ sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu nhà thầu: (a) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng; (b) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo Hợp đồng; (c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu; (d) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc

Điều	Khoản	Nội dung
		sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này. Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ trì thuê dịch vụ có thể, bằng cách thông báo cho nhà thầu trước 10 ngày chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp (d), Chủ trì thuê dịch vụ có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức. Sự lựa chọn của Chủ trì thuê dịch vụ trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ trì thuê dịch vụ theo Hợp đồng. Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ trì thuê dịch vụ có thể tiếp tục hoàn thành công trình và/hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ trì thuê dịch vụ và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của nhà thầu hoặc do đại diện nhà thầu thực hiện theo hợp đồng.
14		Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ trì thuê dịch vụ: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ trì thuê dịch vụ tối thiểu là 15 ngày làm việc trong các trường hợp quy định dưới đây: (a) Chủ trì thuê dịch vụ không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho nhà thầu theo hợp đồng này trong vòng 10 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của nhà thầu. (b) Chủ trì thuê dịch vụ về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng; (c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày làm việc; (d) Chủ trì thuê dịch vụ bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó. Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 15 ngày làm việc cho Chủ trì thuê dịch vụ để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của phần (d), nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức. Sự lựa chọn của nhà thầu để chấm dứt Hợp đồng sẽ không

Điều	Khoản	Nội dung
		được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của nhà thầu theo Hợp đồng.
16	2	Giải quyết tranh chấp: - Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. - Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án theo phân cấp là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Bên thua kiện phải trả tất cả các chi phí cho việc xét xử.
17	1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của Chủ trì thuê dịch vụ: Số 59 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. + Điện thoại: 028.38223975. - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: Số 90 Đường số 2 KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. + Điện thoại: 028.6680.6660.

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

(Đính kèm Hợp đồng số 05./HD-TTCNTT ký ngày 22/3/2024)

I. Giới thiệu:

1. Tên gói thầu: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Tên hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ, an ninh thông tin phục vụ Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền điện tử thành phố.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Thuê dịch vụ hạ tầng máy chủ, an ninh thông tin phục vụ Kho dữ liệu dùng chung thành phố và nền tảng chính quyền điện tử thành phố”.

II. Phạm vi công việc:

Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023 và quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:

- Lập báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ mời thầu và trình Chủ trì thuê dịch vụ phê duyệt.

- Lập báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và trình Chủ trì thuê dịch vụ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Nguồn vốn: Ngân sách sự nghiệp của Thành phố.

3. Chủ trì thuê dịch vụ: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian thực hiện: 90 ngày.

5. Nhiệm vụ của nhà thầu:

- Nhà thầu phải đảm bảo việc thu xếp, bố trí thời gian và nhân sự tham gia thực hiện công việc hợp lý, đảm bảo tiến độ chung của kế hoạch thuê dịch vụ;

- Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động đấu thầu;

- Bàn giao cho Chủ trì thuê dịch vụ các sản phẩm tư vấn với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của Chủ trì thuê dịch vụ;

- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo

hợp đồng.

6. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

III. Sản phẩm bàn giao:

- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ mời thầu: 04 bộ.
- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 04 bộ.
- Chất lượng sản phẩm tư vấn phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhân sự tham gia thực hiện dịch vụ phải có đủ kiện năng lực theo quy định của pháp luật.

V. Trách nhiệm của Chủ trì thuê dịch vụ:

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.
- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng.
- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.
- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để phối hợp làm việc với nhà thầu.

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NHÂN SỰ THỰC HIỆN
(Đính kèm Hợp đồng số 05/HĐ-TTCNTT ký ngày 22/3/2024)

TT	Họ và Tên	Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu
1	Nguyễn Minh Vũ	Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu số C01.24.14673 ngày 23/9/2020
2	Nguyễn Hồng Sơn	Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu số C01.32.17566 ngày 12/01/2023



